

QUAN ÂM PHỔ CHIẾU

**PHÁP
BẢO
TÂM
KINH**

THIÊN LÝ BỬU TÒA

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

QUAN ÂM PHỔ CHIẾU
PHÁP BẢO TÂM KINH

Do Đức Quan Âm Bồ Tát giảng tả tại Thiên Lý Bửu Tòa.

Đàn Khai Kinh vào ngày 15-4 Bính Dần (23-5-1986)

Đàn Bế Kinh vào ngày 19-6 Bính Dần (25-7-1986)

THIÊN LÝ BỬU TÒA

Ấn tống lần thứ ba, vía Đức Quan Âm 19-2 Kỷ Sửu (2009)



ẤN BẢN ĐẶC BIỆT



kính tặng

MỤC LỤC

Phần 1:

QUAN ÂM PHỔ CHIẾU PHÁP BẢO TÂM KINH

Đàn lệnh tả kinh	5
Quan Âm Phổ Chiếu Pháp Bảo Tâm Kinh	11

Phần 2:

PHỤ LỤC THÁNH NGÔN

Di ảnh Chưởng quản BẠCH DIỆU HOA	54
1) Đại lễ Cầu An Xin Bình Địa Chấn	55
2) Bốn hũn thuốc trị tà (Ngọc Hoàng Thượng Đế)	63
3) Thánh Đức Bình Linh Hội (Ngọc Hoàng Thượng Đế)	71
4) Thánh Đức Bình Linh Hội (Lý Thái Bạch)	81

KINH SÁM HỐI CẦU AN	89
---------------------------	----

CHÚ GIẢI KINH CỨU KHỔ	96
-----------------------------	----

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
ĐÀN LỊNH TẢ “QUAN ÂM PHỔ CHIẾU
PHÁP BẢO TÂM KINH”**

(Thiên Lý Bửu Tòà, đàn chấp bút lúc 4g07ph
sáng 15-5-1986)

* * * * *

Thi

HÀ đồ một giải biếc màu xanh,
TIÊN thể hăng xa chốn thị thành.
NỮ nam tròn đạo ngày cư thế,
Sau đặng vui nhàn tận cõi thanh.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật thế
tôn.

Trước thắp mình lễ Phật, cung phụng triều bái
Đấng Chí Tôn, Diêu Trì cùng chư tiên thánh.

Sau thi lễ chào quý thiện đạo Chưởng Quản
Bạch Diệu Hoa.

Bần Nữ **HÀ TIÊN CÔ** phi lai cấp báo hỷ tín.
Quý thiện đạo tịnh tâm đánh lễ tiếp lịnh Đấng
CHÍ TÔN ngự bút. Bần Nữ thi lễ hộ đàn...

(Tiếp điển)

THẦY hoan hỷ tứ phước. Con hãy đại tịnh tiếp
tròn ân điển. Thầy mừng các con. Chúc các con
thăng vinh phúc lạc.

Thầy ban ơn và đồng thời giáo khuyến các con
kiên trì tâm hạnh tu tiến mọi công năng vun bồi
phước đức. Ấy là các con nêu cao gương sáng lẫn
nhau hầu noi bước đạo cao để tròn mãn mọi công
năng đạo hạnh tu thân cùng độ chúng.

Giữa thời mạt hậu cuộc ác chiến đã hầu kê, thì
công đức độ nhân nơi các con càng phải tinh tiến
dũng mãnh hơn. Các con cần phải lưu bố mọi
quyền năng hóa độ của BỀ Trên, tức là phổ biến
những bài thánh ngôn cần thiết, ấy là các con góp
tâm trợ lực nơi đạo mầu, tiếp sức cùng BỀ Trên
rưới giọt nước ma ha lợi sanh cho đại thế chúng.

Nay là ngày kỷ niệm Khai minh an lập mỗi **Đệ
Nhị Đạo Huỳnh, thể hiện chi Phật tông⁽¹⁾ chánh
giáo để cho cơ nghi Đại Đạo thành lạc đủ Ngũ
chi⁽²⁾**. Thập niên khai hóa nay đã hình thành, các
con nên dụng ngày này mà làm một ngày hạnh lạc
thứ nhất. Trước là chung mừng cho cơ Đại Đạo
viên thành, sau là mừng cho công hạnh của các con

⁽¹⁾ Xem *Phụ Lục* bài 4 *Thánh Đức Bình Linh Hội*.

⁽²⁾ Ngũ chi trong Đại Đạo gồm có Nhơn đạo, Thần đạo,
Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo.

đã vun bồi nền đạo pháp ngay từ thuở ban sơ, kể biết bao là khó nhọc, thắng hết mọi chướng duyên, dụng tâm lực góp tay nhau trợ đạo giúp Thầy. Nay đã hoàn thành cơ hữu Đạo báu, để cho các đấng Phật Thánh Tiên dùng làm nơi sở trụ mà cứu thế. Thật là vô biên thắng phước! Vậy nay muốn thể hiện ân lành cho các con một ân huệ hiện tại để các con được niềm vui nơi cảnh đạo, Thầy ân tứ sắc ban ngự tửu, mỗi con đồng đẳng một chung bô đào thưởng thức hương vị. Vậy sau buổi lễ đại đàn, các con sẽ được rót ngự tửu mà trao tặng cho nhau để chứng niềm hạnh hữu. Thì giờ kém ít, Bạch Diệu Hoa hãy tịnh tâm tả một đoạn thi bài.

Thi bài

Ngày kỷ niệm Khai minh cứu thế,
 Mỗi **Đạo Huỳnh** trợ tế nguơn Ba,
 Nhơn sanh khắp cõi ta bà,
 Tri cơ thế mạng quỷ ma lộng quyền.
 Thời vật chất khắp miền đua nở,
 Cõi trần trần nhiều nợ máu xương,
 Nhìn xem địa cảnh chán chường,
 Khuyên con tỉnh trí dò đường đạo chơn.
 Cuộc thánh đức là nguơn Tái Tạo,
 Kịp hồi chơn thiện bảo này con,
 Thầy thương giáo cặn bút mòn,
 Trần lao thấy trẻ vẫn còn luyện mê.

Lòng từ mẫn năng kê ngũ dục,
 Cùng con thơ giữ phước trao lời,
 Nhưng còn nặng quả con ơi,
 Mãi mong ương ngạnh lắm lời siểm chê.
 Đời trọng trước lầm mê vật chất,
 Ngủ say vùi trong giấc huỳnh lương,
 Con ôi! khá tỉnh mộng trường,
 Trần ai cõi tạm muôn đường khổ gay.
 Phương giải thoát là ngày chuộc lỗi,
 Trường học tu sám hối hồi đầu,
 Cải tà quy chánh cho mau,
Trì trai thiện niệm một câu Di Đà.
 Dầu vạn quỷ thiên ma nã hại,
 Nhờ phước sanh tự tại không sờn,
 Cõi trần ức vạn thiên nhơn,
 So loài quỷ đạo số hơn loài người.
 Ma quỷ cứ theo người giục khiến,
 Giục lòng người ác kiến lẫn nhau,
 Khiến xui giết lẫn đồng bào,
 Giục tâm ác niệm hại nhau đầy đầy.
 Họa diệt thế do đây sanh nở,
 Khiến loài người gây nợ máu xương,
 Giết người chẳng chút lòng thương,
 Hại nhau mà chẳng dung nhượng mảy chi.
 Thức giấc mộng tư duy tự tỉnh,
 Gọi lòng lành chơn chính thương nhau,
 Dứt tâm bất mục đồng bào,

Thì ngươn Thánh Đức đặng mau vãn hồi.
 Xương với máu ngưng bồi mặt đất,
 Cảnh tương tàn sớm dứt cõi người,
 Giác rồi nhìn lại hổ người,
 Ngộ rồi mới thấy kiếp người có chi.
 Thân lao nhọc, bạc chì thậm giả,
 Có rồi không, ác quả càng dày,
Vô thường rồi lại phủ tay,
 Con ôi! ruộng phước cấy cây cho mau.
 Giờ nghiêm huấn cùng nhau nhấn thọ,
 Kịp hồi tâm chớ có diên trì,
 Nguyện cầu mau giảm nạn nguy,
Quan Âm cứu khổ con thì gắng tâm.

Này Bạch Diệu Hoa, sau đây là phần giáo lệnh con hiền được rõ:

Đức **QUAN ÂM** vì lòng đại bi đại nguyện, trong thời gian sắp tới đây, Ngài sẽ biến chiếu điển quang đến cảnh thiên này mà giáo pháp một quyển Tâm Kinh⁽³⁾ hầu xiển minh phép nhiệm, tuyên dương phật lực đại bi đại nguyện, cứu vớt khổ nạn cho toàn thể tứ châu thiên hạ trong thời mạt hậu này. Và Thầy cũng hoan hỷ mà nhắc cho toàn cõi nhân sinh được rõ biết sự mầu diệu cứu cánh nơi

⁽³⁾ Tâm Kinh = *Quan Âm Phổ Chiếu Pháp Bảo Tâm Kinh* gọi tắt là *Pháp Bảo Tâm Kinh*.

lòng đại bi đại nguyện của Đấng Quan Âm: Vì Ngài muốn cho nhân sinh thọ được đại ân của Ngài độ vớt, thế nên Ngài mới thị hiện tướng mầu để cho nhân sinh nhiếp vào ảnh thiết tế. Từ nay toàn tất cũng nên dụng thiết tế thánh ảnh của Ngài mà tôn kính phụng trì. Ngài tự phát nguyện rằng nếu thánh ảnh của Ngài được an trụ nơi nào, xứ sở nào, chùa am nào, hoặc gia trụ nào, nếu mà chủ tâm nơi đó được thành thì hào quang Ngài sẽ chiếu soi hóa độ cho nơi đó được thanh tịnh, được phúc lạc. Ngài quyết không để cho thời cơ tận diệt này tàn phá hết chúng sanh theo định luật của ma đạo.

Giờ điển ân sắp mãn, Thầy gia ân cho toàn tất chúng con. Một lần nữa nhắc nhở cho đoàn con kiên bền chí thiện, đường tu tinh tiến, đạo pháp gắn chặt chớ lơ tâm.

Thầy thượng giá.

Thăng.

QUAN ÂM PHỔ CHIẾU PHÁP BẢO TÂM KINH

THÁNH TỰA

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Bốn Sư Thích Tôn.

Nay nhằm ngày Đại Khánh Đản Phật Thế Tôn, là một ngày đại hạnh lạc đến cõi dương trần, là một nguồn ánh sáng vô tận đã chiếu diệu đến cõi ta bà sánh như ngôi mặt nhật lộ mọc từ phương Đông.

Vàng thái dương ấy sẽ phát vô lượng ánh quang minh chiếu khắp bầu trời, phá hết cảnh tối tăm nơi màn vô minh giữa đêm dài u tịch. Cõi thế nhân cũng vì sống trong màn vô minh, trong đêm tăm tối ấy nên tạng thức phải mê mờ, nhân đó làm cho tâm thần đảo vọng, phiền não tham sân, khó bề giác tánh. Càng đi sâu vào đời hậu mạng thì đạo pháp càng rời xa, say nhiễm bả trước trần, lợi danh trói buộc, cơm áo là món tội chướng

khổ của con người, khiến phải tạo đoan nhiều hoặc nghiệp nên mãi trôi lăn trong những kiếp tử sanh khó bề thoát họa.

Là một ngày toàn tất chúng sanh trên cõi ta bà đồng hưởng được pháp lạc thanh tịnh thứ nhất. Nay Ta cũng nương vào ngày này, nhờ phước lực của Đấng Thế Tôn, tựa ánh quang dương ấy hầu khai thị quyển Tâm Kinh, từ bi tế khổ vượt kẻ trần lao chìm biển mê tân đưa vào giác ngộ.

Buổi đời hậu mạng, tai ách đầy đầy, thế cuộc đời suy, nhân tâm đảo loạn, vật chất phồn thịnh tới đâu thì họa khổ tới đó, là ác chướng tới đó, bệnh chứng nan y, chiến tranh dồn dập, nạn diệt thế mỗi lúc càng chuyển mạnh và đến mau.

Tại vì sao?

Vì thời kỳ mạng pháp, hễ càng xa Phật tức phải gần ma. Bọn ngạ quỷ thừa cơ hội lan tràn quấy nhiễu, thâm nhập vào chúng sanh giục người làm cho não loạn. Giả danh Trời Phật huyễn hoặc kẻ mê nhân gây nhiều

hoạn họa, giục khiến kẻ tà tâm gieo thêm giống độc, làm cho cang kỷ đảo điên, luân thường xiêu đổ, làm cho thế giới nhân loài phải sống cảnh đục nhơ, giục thúc cho cường độ chiến tranh càng bộc phát! Chúng quyết đưa đẩy khiến nhân loài mau sa chân vào cuộc tận vong, để cho mặt đất trống không chẳng bóng người trần còn lại vãng. Chúng ấy sẽ mặc tình biến chuyển cuộc đời trở thành một thế giới ma đạo! Chúa vương tinh cầm quyền tối thượng trong thế giới ấy cho đến vô số kiếp. Chờ khi Phật xuất sanh thì bọn chúng sẽ xả thân mạng, hồi phục lại cuộc đời gọi là phục tử hoàn nguyên tái tạo.

Đấng Chí Tôn vì vô lượng từ bi tốc bố điển lành khai minh Đại đạo, quy Tam giáo, hiệp Ngũ chi là mở đường tận độ. Quan Âm chấp chưởng quyền Tam Trấn, dụng oai đức đại từ bi hàng tà phục oán, pháp thuyền độ vớt, cam lộ cứu nguy. Đức Di Lạc Thiên Tôn hạ lệnh khai ngươn dựng nền thánh đức, xiển dương đạo pháp cứu cánh nhân loài rấp nhập cảnh họa ương trong thời pháp mạt, gia trì

phước lực truyền bá đạo mầu tuyên lưu máy nhiệm là hồi chuông cảnh tỉnh, tiếng trống giác mê, giúp cho toàn thể nhân sinh hồi đầu hướng thiện, biết thương yêu lẫn nhau như ruột thịt.

Ta vì lòng bi mẫn, vì pháp lợi sanh giáo huấn cạn dòng.

Nguyện cho pháp giới chúng sanh phát khai trí huệ, giải thoát nghiệp mê lầm dứt rời ma chướng, chánh tâm, chánh niệm, thánh đức phục hồi, thân tâm thường lạc.

Nguyện cho chư ác đạo hoàn lương tốc tật, thi vi chánh pháp, ngục môn bế tắc, Thiên đạo hoát khai, cuộc cứu cánh được hoàn mãn vào ngươn Thánh Đức, thoát khỏi họa diệt.

Nguyện hành chánh dũng, hộ trì đạo pháp không để diệt dứt, độ tận chúng sanh. Hàng tà ma, trừ yêu quái là bốn nguyện công đức vô tận tạng của Bồ tát Quan Thế Âm vậy!

Những lời tuyên thuyết hãy minh liễu
tường tận, thâm nhập trí Như lai, phát xuất
vô lượng chánh tâm, diệt tà trừ chướng, nhứt
niệm nội ngoại hãy lìa xa thì thân tâm thanh
tịnh, tâm linh khai ngộ, tướng hảo phát sanh,
phục thỉ hườn nguyên, thái bình an lạc.

Dứt lời Thánh tựa.

*Nam mô đại bi Quan Thế Âm Bồ tát ma
ha tát.*

Nam mô A Di Đà Phật.

PHÁP BẢO TÂM KINH

Nam mô đại từ đại bi quảng đại linh cảm

Quan Thế Âm Bồ tát ma ha tát

SẤM KỆ

Nam mô Phật tổ Di Đà,
Quang minh phổ chiếu ta bà độ nhân.
Liên đài ngũ sắc tường vân,
Hằng hà phật thánh lai trần hộ kinh.
Cõi trời hiện sắc quang minh,
Hào quang muôn trượng âm thanh vang rền.
Kim tòa Ngọc Đế ngự đền,
Chư thiên hộ hựu cõi trên hằng hà.
Kinh mầu khai xuất truyền ra,
Sánh bằng giọt nước ma ha cứu trần.
Ta nương vào ngọn bút thần,
Ví như tiếng sấm trong trần hiện vang.
Thuyết minh cơ nhiệm hành tàng,
Giáo nghiêm diệu pháp đạo vàng xiển dương.
Kỳ ba Đại đạo khai trường,
Quan Âm Tam Trấn oai cường lực nghi.
Hành tàng đại nguyện đại bi,
Hàng tà phục oán thi vi trọn lành.

Tuần du tế sát hiện hành,
 Mười hai chánh nguyện dương danh đời đời.
 Thiện nam, tín nữ này lời,
 Tri cơ thế mạng cõi đời tai nguy.
 Nội da xáo thịt dị kỳ,
 Buôn dân bán quốc loạn ly oán thù.
 Buôn Trời bán Phật mà tu,
 Thù cha, hại mẹ, thê phu lỗi niềm.
 Đổi ân làm oán ganh hiềm,
 Cạnh tranh giết lẫn càng thêm thỏa lòng.
 Chiến tròng xương núi máu sông,
 Xây dần mãi thế mà không thấy rồi.
 Dân càng phiêu dạt nổi trôi,
 Khóc than thảm thiết ôi thôi dấy đầy.
 Gieo mình vào chốn hiểm nguy,
 Thế lâm họa diệt, hồn thì vất vơ.
 Thương thay cảnh trạng mê mờ,
 Kẻ vay người trả đục như cõi trần.
 Chiến tranh nguyên tử hầu gần,
 Đi đâu trốn nạn hồng trần cho kham?
 Họa kia chướng nạn ai làm?
 Hay là nhân chủng vì ham lợi quyền?
 Rốt rồi mặt đất còn nguyên,

Loài người vắng bật, của tiền làm chi?
 Tự mình tạo tác thi vi,
 Rồi kham thọ lấy quả ni đem vào.
 Xót xa mấy đoạn tâm bào,
 Đại ngôn pháp giáo người mau phục hồi.
 Tư duy từ huấn bao lời,
 Hoàn lương chánh niệm dứt rời nghiệp ma.
 Đoạn này hiển thị soi ra,
 Thế thời pháp mạng thì ma lộng quyền.
 Vào đời đổi thế phật tiên,
 Gây điều não nhiệt đảo điên tánh người.
 Giục tâm quấy niệm dư mười,
 Hoặc khi ám ảnh cho người cuồng ngây.
 Nương theo thế, tánh cõi này,
 Có thân, có thế, có tay, có quyền.
 Chúng dùng làm một con thuyền,
 Thi vi ác nghiệp phỉ nguyên tâm ma.
 Âm mưu những sự gian tà,
 Giục gây ác sát để ma no lòng.
 Thức ăn toàn những huyết hồng,
 Toàn là thi thể thương vong chiến tròng.
 Được lời thiện tín tâm an,
 Dày công tưởng niệm phước càng đa sanh.

Giác mê tự bởi lòng thành,
 Mắt phàm khó chứng lời lành của Ta.
 Chiến trường binh lính ngã ra,
 Thủy không có đủ quân ma tạm dùng.
 Chúng hằng thôi thúc nhân tâm,
 Càng gây chiến cuộc thâm năm nối liền.
 Nỗi niềm thống khổ triền miên,
 Tử hồn binh sĩ bố quyền trục thâu.
 Không ai tiết lộ mưu sâu,
 Chúa yêu sẵn đủ phép mầu đối tranh.
 Thần thông sẵn đủ hiện hành,
 Thị oai ma lực đấu danh cùng Trời.
 Ta vì chúng khổ đòi nơi,
 Từ bi vô ngại tuyên lời phổ lưu.
 Tín tâm chơn thật vô ưu,
 Chẳng sanh nghi hoặc càng siêu lý mầu.
 Sau này rõ đặng máy sâu,
 Huyền vi hiển hiện có đâu sai lầm.
 Chúa yêu sân hận Quan Âm,
 Quyết toan đấu phép thậm thâm giữa trời.
 Dốc lòng ám triệt Như lai,
 Giao phuông trận địa giữa ngoài biển khơi.
 Mây đen mịt mịt khung trời,

Phổ Đà khiêu chiến xin mời Quan Âm.
 Từ bi thanh tịnh quang lâm,
 Yêu phun lửa độc tối tăm bầu trời.
 Thiện nam tín nữ này lời,
 Mưa chan sấm dậy đất trời chuyển rung.
 Hoàn toàn hắc khí như un,
 Chúng sanh cấu nhiễm khó mong đặng tuyền.
 Bảo bùng động địa kinh thiên,
 Khí yêu độc địa khói đen ngạt mùi.
 Không gian chẳng thấy mặt trời,
 Đất không hơi thở là thời lâm nguy.
 Khắp nơi Thiên thần địa kỳ,
 Khắp chư Thánh chúng từ bi giải nạn.
 Bây giờ khắp cõi trần hoàn,
 Thi hành diệu pháp cứu an tinh thần.
 Phép mầu sở hữu tùy thân,
 Ngày đêm thiện niệm bảo thân nhiệm mầu.
 Nơi nơi đồng nguyện sở cầu,
 Cùng môn Cứu Khổ⁽⁴⁾ người hầu niệm mau.
 Như lai sát sát trên đầu,
 Chư Thiên hộ hựu thì mau phục hồi.
 Ngọc Hoàng ngự trị phong lôi,

⁽⁴⁾ Kinh Cứu Khổ

Quan Âm trí ẩn thâm hồi ngạ tinh.
 Đến khi sấm chớp đặng bình,
 Phong ba lẳng lạng ánh minh rọi vào.
 Cõi trần thảm khốc mòn hao,
 Thương người thiếu phước làm sao cứu hồi!
 Hàng ma phục oán đã rồi,
 Trần dương nay mới vãn hồi bình an.
 Ai ôi! nắm vững Đạo vàng,
 Tu thân là món bảo toàn tâm linh.
 Muốn mau hưởng cuộc thái bình,
 Muốn đời an lạc hãy gìn chữ Tâm.
 Tâm là thế chủ đầu lằm,
 Tâm là Thiên đạo hãy tầm lý sâu.
 Tâm là Phật chủ diệu mầu,
 Hoặc ma làm chủ cũng âu tại mình.
 Vì trong tư tưởng hiện hình,
 Cũng mê với giác biến sinh liên liên.
 Nếu Tâm phát giác lập nguyên,
 Thì nên tạo phước gieo duyên buổi này.
 Rèn lòng niệm Phật ăn chay,
 Cải tà quy chánh ngày ngày phát minh.
 Cầu an cho chiến họa bình,
 Cấy cày ruộng phước thiên đình đặng sung.

Họa kia tự thể biến lằm,
 Phước càng tô điểm cõi trần càng thanh.
 Chư căn ngộ pháp lòng thành,
 Thức thần huệ giác tu hành từ bi.
 Chư linh vào đời cứu nguy,
 Thọ thân kịp hội Tam kỳ độ tha.
 Gặp thời thì hãy bước ra,
 Góp tay trợ Đạo Kỳ Ba nạn cùng.
 Trên nhờ Ngọc Đế nhiều dung,
 Phật ân siêu diệu vô cùng từ bi.
 Vào tu nghiệp lực kéo trì,
 Mê vui thích đẹp thiếu gì nghiệp ma.
 Vật chất lôi cuốn hằng sa,
 Vô minh đập mắt liên tòa khó trông.
 Hỡi chư thánh chúng trần hồng,
 Đuốc thiêng phổ chiếu khai thông thức thần.
 Nhớ rằng bốn nguyện vào trần,
 Long Hoa đại thế thọ thân ta bà.
 Mạt đời là buổi độ tha,
 Trần dương hóa Đạo âu là ngó ngơ.
 Nay khuyên bá tánh kịp giờ,
 Tu nhân tích đức chớ lơ lẳng lòng.
 Trì kinh niệm chú thuộc thông,

Dầu cơn ngộ biến cũng không ngại gì.
 Có Quan Âm lực phò nguy,
 Thành tâm thiện niệm giữ y lời truyền.
 Nam mô A Di Đà Phật.

(Bạch Diệu Hoa bạch: Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát. Con xin kính bạch: trước kính lễ, bái Đức Quan Âm, vì con gốc cũng phàm phu tánh còn mê tối, cúi nhờ ơn Phật từ bi cho con được vài điều thỉnh vấn. Vì con đã có nghe thấy kinh sám thường tuyên thuyết rằng đến cuộc tận thế hiện trạng sẽ bật khí âm dương, không thấy mặt nhật, mặt nguyệt. Lúc tuyệt khí âm dương như vậy nhân vật sẽ không có hơi thở điều hòa, bầu trời tối mịt suốt năm ngày năm đêm. Bạch Đức Quan Âm, có phải đó là trận chúa yêu đấu phép với Phật Quan Âm đó chăng?)

Lành thay! Lành thay! Thiện nhân khéo hiểu! Đúng như thế. Nhưng nào phải do Ta toan tranh tài đấu phép với ngoại đạo. Ta chỉ vì rộng lượng cứu thế, thường hành bốn nguyện, nhưng vô lượng bốn nguyện cứu thế của Bồ tát tức đại cừu hiềm của chúng ma!

Vì lý tánh đối trị hàng phục tà đạo, với quân ma là oán.

Yêu tà thì chủ động nhiệt não, gieo giống cấu trúc, đục vọng điên đảo vì nghiệp chướng vây bủa như sấm sét, như mây giăng, như cuồng phong, như sóng bão. Kiếp khổ như bức não, như lửa đốt, như dầu sôi. Thường chịu đau nhức như búa đánh, như dao bằm. Sợ hãi như sắp bị người xô đạp vào hầm lửa, núi đao, không một phút nào được an ổn.

Quanh năm suốt kiếp phải luôn chịu đói khát, khô gầy chỉ còn da bọc lấy xương. Kiếp sống của ngạ quỷ vô lượng khổ não, dầu một ngày, một tháng, một năm đến mười năm, trăm năm, ngàn năm cũng không được một giờ, một phút đến nửa phút hưởng an lạc thanh tịnh.

Nếu có được sự ăn uống thì chỉ là máu, mủ, xác thối, giòi nhặng, phân, tiểu, nước miếng, bọt, dãi, những miệng mũi răng của kẻ thiếu thực, hoặc huyết bản ứ nhơ, hoặc

những ghè hũ nhỏ nước bọt, trầu cau, cặn bã, cấu ứ, tất những mùi hôi tanh có màu đỏ, hoặc miếng chấu, miếng lu mái, miếng bát, miếng chai, vỏ ốc thúi, chúng phải nhai nuốt như vậy dầu miệng lưỡi bị tuôn chảy máu me đầm đìa, hoặc tựa theo trụ cầu đón xác thúi, giòi nhặng của thú tử mà làm thức ăn, hoặc ăn tro, ăn đất cát dưới các chỗ sanh sản!

Tất cả những sự thọ thực của ngạ quỷ đều tùy nghiệp lực mà được dùng mỗi thứ đều khác. Thảng như tìm không được những thức ăn phù hợp như vậy thì cam chịu đói khát, khô gầy, rên khóc kêu la khô khan cả cổ họng, kêu không nên tiếng, chỉ bò lăn dưới đất cát nóng như lửa than, phỏng vuột tay chân lại ngã lăn như trục trục, dầu cho nước đầy sông tràn hồ cũng không được uống! May thay gặp thời pháp mạt, thế cuộc chuyển xoay, lòng người xa Đạo, tu hành rất hiếm kẻ, đức thánh nhân hiện mỗi lúc càng suy giảm, vật chất đa sanh, văn minh đồi loạn, lòng người thêm dục vọng, tham sân,

làm cho trần dương sự cấu nhiễm tội lỗi tăng gia, ấy là tạo cơ hội, đem tất cả phương tiện đến cho ma quân tạo lợi thế, chúng được nắm thế ưu mới gây cuộc sống động, hoành hoại cõi dương đưa đẩy loài người vào tội ác để cho nhân nhân, quả quả dày nặng như núi Tu Di, làm đà tiến triển rất ráo đến họa diệt thế.

(Bạch Diệu Hoa bạch: Kính bạch Đức Quan Âm, vừa nghe qua mọi khổ não của bọn ngạ quỷ, con liền phát tâm thương xót, và những cái mầm mống giao khởi cấu tạo thời cuộc như vậy, con nguyện thỉnh ý Quan Âm vì sao tâm hạnh từ bi nơi đại hải Bồ tát và Đức Quảng đại Quan Thế Âm lại chẳng cứu độ, vớt hồn ngạ quỷ khỏi chốn trầm luân đưa về cõi siêu lạc, thứ nhất là lợi cho ma đạo thoát khổ thọ lạc, thứ hai dầu thời pháp mạt nhưng loài người cũng đỡ phải động lực của bọn ác quỷ ám ảnh để hoành hoại mà đưa đến cơ tận diệt. Và thảng như hiện trạng ngày nay cuộc chiến tranh nguyên tử rủi bùng nổ thành linh, như vậy những người có

tham gia trong cuộc chiến hoặc những kẻ chủ động, hoặc những người đã gây tạo nhiều tội trọng thì việc thọ báo đã đành; nếu kẻ vô tội, người thiện đức hoặc người tu hành, hoặc chư vị Bồ tát thọ thân hóa độ, rủi họ vướng phải họa lây thì có oan khức chi cho họ chăng?

Và cơ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khai sáng ra mối Đệ Nhị Huỳnh Đạo nơi hải ngoại ngày nay, thời kỳ thế chiến thứ ba quá cận kề thì thế gì hóa độ cho kịp? Hơn nữa là đời nay đức tin rất yếu ớt, lòng nghi hoặc lại mạnh lớn hơn vô biên, lấy gì hóa độ chúng sanh cho được hoàn mãn trong kỳ đại họa sắp tới?)

Lành thay! Lành thay! Thiện nhân vừa khai thị những lời thỉnh nguyện đại lành như thế! Hãy khéo nghe cho kỹ, biên chép cho rành rõ, phổ cập đúng thời những lời lành Ta nay tuyên thuyết, ấy là phương thức lợi hành thứ nhất.

Này Bạch Diệu Hoa! Đại Bồ tát tâm từ vô lượng, dầu cho nước nơi đại hải không bì được, và tâm vô ngại đại bi chẳng chỗ rớt ráo sánh như hư không, nhưng vì sao chẳng thể độ dứt chúng sanh nơi ba đường ác?

Này Bạch Diệu Hoa! Chư Đại bồ tát đối với chúng sanh như bi mẫu, dầu căn tánh lợi, độn, dầu cho thiện ác thắng liệt như thế nào đối chư Bồ tát vẫn một tánh bình đẳng không hai, với Đấng Chí Tôn cũng như vậy. Còn đạo pháp ví như ngọn minh đăng. Những kinh điển pháp giáo lưu bá phổ cập khuyến cáo ví như sức mạnh chư Đại bồ tát từ trên thuyền bè đưa tay xuống nơi ba đào nước cuốn lấy lợi đục như mà vớt người sắp bị chết đuối. Chết đuối vì sóng mỗi vật chất; chết đuối vì cạn bã đục như nơi ngũ dục; chết đuối vì nước biển tam độc cuốn nhanh! Nhưng nếu tam thế chư Phật hằng hóa độ chúng sanh chẳng ngớt, thì chúng sanh ở trong tam sanh kiếp vẫn lưu trữ tập nghiệp chứa nhóm tam độc. Đời nào cũng có kẻ thiện người ác, kiếp nào cũng có lành có dữ,

có giác có mê, có thiện giác, có ác giác. Huống nay cuối đời pháp mạt, thế giới nhân loài càng ảnh hưởng kiếp trọng trước nặng nề, từ hai ngàn năm qua loài người hoặc chướng, ác giác đã huân tập như mây che!

Vì chúng sanh khổ, vì cứu vớt hiểm nạn nơi ba đường ác nên chư Đại Bồ Tát hằng dùng con thuyền Đạo pháp làm phương tiện cứu cánh, dùng kinh điển giáo hóa chúng sanh như dùng món thuốc hồi sinh cứu người bệnh ngặt đang cơn hấp hối. Tuy nhiên, chẳng phải hoàn toàn trọn đủ tất mỗi căn trí chúng nhân. Thiện nhân! Chính Phật Thế Tôn còn phải trừ lại hạng nhất xiển đề⁽⁵⁾. Huống chi nay nhằm thời pháp mạt, trong vòng hai ngàn năm qua hiểm gì hạng người bất giác như vậy, trừ khi tại cõi thế nhân đã dứt hết căn ác giác nhất xiển đề và tam độc

⁽⁵⁾ Nhất xiển đề (一闍提) (tiếng Phạn: *Iccantika* hay *Ichchantika*): Tiếng gọi kẻ không tin tội phúc, không tin có luật nhân quả, không tin lời dạy của hiền thánh tiên phật, nên họ đã dứt hết căn lành (thiện căn), không biết tu hành.

thân, ngữ, ý nghiệp thì ba đường ác đạo tự nhiên chấm dứt.

Lại nữa Thiện nhân, nếu áp lực cơ diệt hóa tới cùng nhân loại chậm hay mau sẽ có ba yếu tố, và ba cái yếu tố đó sẽ bài tiết rất tỏ rõ ở trong cuộc sống của nhân loại hằng ngày, mà nhân loại sẽ là nắm quyền tối hậu quyết định lấy cho chính mình, chớ không phải quyền tối hậu quyết định ấy là do nơi ma đạo.

Yếu tố thứ nhất:

Là nhân loại ngày nay đã xét thấy cuộc thế chiến nguyên tử có lẽ sẽ đến với thế giới một sớm một chiều, và xét thấy khắp nơi trên cõi ta bà xiển dương đạo pháp, kinh điển lưu bá một cách khẩn trương và đủ trong tam thừa cứu phẩm. Như vậy, tất cả căn trí thẳng liệt phải khéo tư duy, khéo hồi minh cảnh trí, ngộ sám hoàn lương cải tà quy chánh, tu niệm cho được phù hợp với căn cơ mình, trước lợi mình, sau lợi người, chăm học kinh điển để dứt trừ tập nghiệp,

thường niệm Di Đà cầu phước huệ vinh thăng.

Được như vậy hết thấy thì cuộc thế chiến nguyên tử sẽ tự tiêu hủy, đó là “bất chiến tự nhiên thành”, ấy là cái phúc lạc thanh tịnh chính người phải tự lập.

Yếu tố thứ hai:

Là toàn tất chư linh có nhãn thọ hành trì bốn nguyện cứu cánh nhân loài, xả thân tu cầu hồi hướng công đức lợi tha cho chúng sanh hay chẳng. Nếu chư linh căn chẳng quyết tâm đem sức thiện căn của mình, phúc đức của mình, công năng của mình mà hồi hướng gia trì phước lực tăng tấn cho chúng sanh, thì chúng sanh đâu có ăn năn cũng chưa thấm bổ với nghiệp lực tập thể giữa nhơn loài trong thời pháp mạt ngũ trước tăng tấn, khoa văn minh tấn hóa cực tiến như hiện nay.

Lại xét cuộc họa diệt nơi cõi ta bà trong thời đại nói chung, bất cứ với hình trạng diệt hóa tập thể nào: thiên tai, địa ách, thế chiến,

hoặc chiến tranh lẻ, hoặc trong quốc độ nào, châu bộ nào, số nạn vong tập thể đó tuy không trọn hẳn được lành dữ thiện ác, thì số nạn nhân đó phải có đủ căn đủ nghiệp, có thiện có ác, nhưng đại đa số là những người thiếu tu niệm, ít phước đức. Những xứ sở đó, quốc độ đó đã nhiều kiếp chẳng được chư Bồ tát trụ xứ để hóa độ. Vì sao? Vì chẳng có đức tin nơi Phật pháp nên thánh linh chẳng đến. Tuy nhiên, vẫn phải có kẻ lương thiện, có bậc hiền nhân lẫn lộn với số rất tối thiểu, thế nên chẳng đủ phước lực để che chở hiểm họa chung phần. Vì thiếu điểm phúc nên chẳng được Đại Đạo quảng truyền, kinh pháp chẳng được lưu bá, chư vị Bồ tát cùng các thánh linh chẳng đến lưu trụ, cơ tận độ chẳng được phổ cập đúng thời để cứu cánh.

Nhưng vào vòng hiểm họa chúng sanh đồng phải thọ nạn tập thể như vậy. Những kẻ nhiều tội ác thì tất phải thọ quả ác. **Người lương thiện thọ nạn như vậy tức là thọ phước.** Vì sao?

Vì những kẻ tội ác hiểm độc nếu chết là hiểm nạn, chết là khổ não, chết là thối hóa, chết là mất mạng, mất lộc, mất lợi, mất thân, mất thể.

Người hiền lương, sống thường tu tạo phước đức, chết là hủy khổ sanh lạc, chết là chuyển nữ sanh nam, bần khổ sanh phú quý; nếu tướng mạo thô ác xấu tật lại chuyển sanh tướng hảo, căn trí hạ liệt chuyển sanh nhà tôn quý, được gần gũi thiện nhân, học thông đạo lý thành bậc đa văn.

Vậy lúc thọ hiểm nạn tuy đồng, chỉ dứt một tắc hơi khổ lạc đều khác hẳn, tất chẳng có gì là oan cả.

Yếu tố thứ ba:

Nó sẽ hoàn toàn ảnh hưởng trong hiện tượng của hai yếu tố trên mà dung nạp thành quả.

Thảng như hết thủy nhân loại nói chung, tất cả người Việt từ quốc độ Việt Nam tị nạn chánh trị, mang danh nghĩa Đại Đạo lưu trú khắp thế giới nói riêng, trong số đó có đủ

căn đở trí, đủ Tam giáo Ngũ chi, chư vị Bồ tát, thánh linh, căn cơ thẳng liệt, thiện ác, hiền lương, hiểm hung, độc dữ, tu niệm, thánh đức, hiền nhân chẳng thiếu, mà sứ mạng tận độ là cái sứ mạng chánh của quốc độ Việt Nam. Được một sứ mạng hy hữu như vậy dầu rằng một quốc độ tiểu nhược nhưng hậu lai sẽ tràn đầy thẳng phước, **công đức dân tộc ấy như nước biển chẳng lường!** Một điểm phúc tối cao được Bề trên chọn cuộc khai sáng cơ nghi Đại Đạo ngay trong thời pháp mạt. Gồm năm nhánh dựng thành cơ hữu tận độ, cứu cánh đúng thời, sánh như dựng lên một tòa nhà bằng pháp bảo giữa trung vị đường ngã năm. Ngôi nhà kia chứa đầy pháp vị, sắm đủ các món ăn nuôi dưỡng tinh thần, đủ các loại thuốc cứu nguy bệnh ngặt.

Còn số kiếp nhơn loài ngày nay sánh như những khách bộ hành đang lỡ bước hành trình gặp lúc hoàng hôn giữa rừng thiêng núi hiểm, không tìm ra lối thoát, thành ấp lưu trụ hãy còn xa (tức là thời kỳ Phật xuất sanh

hãy còn lâu xa), họa diệt thế cùng tập nghiệp chúng sanh như rấp nhập cảnh hoàng hôn bán lộ, thì tòa nhà pháp bảo kia là nơi tá túc mà lánh họa hiểm cùng. Sống nơi tòa nhà pháp bảo kia đã sẵn đủ phương tiện, chẳng đói khát, không sợ hãi, chẳng còn thành vách ngăn che giữa màu sắc, giữa phái tông, mà chỉ dung thông sự bình đẳng, nối kết tình cốt nhục tương quan, thương yêu lẫn nhau, đùm bọc lẫn nhau, dùng Đạo pháp mà làm món ăn nuôi dưỡng tinh thần cho được khôn lớn, được lành mạnh. Dụng **Thiên Nhân** làm ánh sáng mặt trời, sự soi sáng tâm hồn ngõ hầu tìm nguồn thiện phước mà phục thi hồi chơn.

Phụng trì chánh pháp làm thể:

- 1) Phật học là thuyền bè qua nạn.
- 2) Tín, hạnh, nguyện là buồm lạt lái lèo.

Dầu cho muôn kinh ngàn điển, Tam giáo, Ngũ chi, triết môn, huyền học, rốt ráo cũng trở về một nguồn Đạo vô thượng đệ nhất nghĩa là chỗ tối hậu pháp yếu.

Còn cơ Đại Đạo khai minh, Nhân mục thuần dương là lý, biểu tượng Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, sự soi sáng là lần thượng diệu điển quang. Dầu Ngài chẳng thọ thân vì thời pháp mạt, sự giáo đạo chỉ dùng lối vô hình phối trí cùng hữu vi để hóa đạo. Ngoài ra, những nền tảng giáo pháp kinh tạng Nho, Lão, Thích, giới luật, điều qui, văn ngôn, luận ngữ, luân lý, giáo điều tất đều đầy đầy, thừa sức thông dùng cho tất hàng hữu học, trừ khi lòng người chẳng mộ ưa cầu học thì rất khó nghĩ bàn.

Tuy nhiên, Đạo khai dùng thuyết tận độ, tức phải tùy thuộc căn cơ chúng sanh, bổ túc kinh điển được phù hợp căn trí, phù hợp bối cảnh, tương ứng nguyện vọng, điều thuận sự ngăn chia, hòa nhu thời ác chiến, như dùng những giọt mưa bằng nước ma ha tưới ngọn lửa phiền não đã bùng cháy khắp cõi đại địa, ấy gọi là phương châm cứu cánh tận độ.

Ngoài còn diệu lực gia trì vô năng thắng nơi Bề trên đại bi, đại từ nhiếp niệm. Hằng hà chư Đại bồ tát, ức vạn chư thiên bủa tràn

thắng phước tăng tấn sức thiện căn, giúp chư thiện chúng hành trì đạo pháp được kiên nhẫn, thâm nhiếp các thiện nguyện lợi tha, giảm hoặc chướng, tăng phước lực, làm cho cõi đại địa mây chướng mòn tan, ánh quang đấng thượng diệu mặt nhật rọi vào, muôn loài vạn vật được nhờ hơi ấm thiên nhiên cùng ánh sáng vô nhị ấy mà hưởng được phúc lạc thanh tịnh.

Vậy toàn cõi thế nhân hãy lưu tâm định ý phục nguyện hoàn lương, gieo giống thiện căn, tài bồi ruộng phước, tự giác tự tu mà độ mình cứu người hầu được khỏi phụ lòng Trời Phật, và để cho biển phước thế nhân luôn được chứa đầy nước mát mùi thơm, đời đời chẳng bị khô cạn. Đó là kết ba yếu tố đem lại thành quả vậy.

(Bạch Diệu Hoa bạch: Mô Phật! Kính bạch Đức Quan Âm, con còn một điều rất quan trọng con muốn thỉnh nguyện Đức Quan Âm, xin được ơn chỉ giáo cho con hiểu rõ lý mâu, nhưng vì con chỉ sợ lỗi lầm, nếu

con bạch trình có lầm nhằm tội lỗi, xin nhờ ơn Phật rộng đút từ bi xá tội ngu phạm.)

Nam mô A Di Đà Phật! Hoan hỷ! Thiện nhân hãy thành tâm bạch trình.

(Bạch Diệu Hoa bạch: Nam mô A Di Đà Phật! Kính bạch Đức Quan Âm! Từ khi con biết Đạo đến nay, con hằng lưu tâm suy nghĩ muốn tìm hiểu Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế duyên từ Phật nào, từ Trời nào mà chẳng bao giờ được thấy đạo sử của Ngài hoặc kinh điển nào nhắc dạy. Con tìm trong kinh điển sử tích cũng gần như hết sức mình rốt cũng chẳng thấy. Vậy nay nhờ ơn Phật vì xót thương chỉ giáo.)

Nam mô A Di Đà Phật! Lành thay! Lành thay! Thiện nhân vừa khai thị lời thắng ngữ đệ nhất trong đạo sử thời đại mà đã một thế kỷ qua chưa được phát xuất nơi lịch trình Đại Đạo!

Này Thiện nhân hãy nghe cho kỹ! Việc ấy vốn là đại sự, chẳng phải tầm thường! Này Thiện nhân! Chính thuở Phật Thế Tôn

vào đời đến ngày di giáo còn chưa tiết lộ. Vì sao? Vì trong nhiệm thời pháp mạng là nhiệm thời rất phức tạp, là nhiệm thời bá đạo trương dương, quỷ tá danh Trời Phật, chánh tà lẫn lộn, thiện ác bất phân. Khi Đấng Như lai đã huyền ký thời nhiệm rồi, dầu cho muôn kiếp ngàn đời, ngàn muôn kiếp bất số, nếu mà Phật chưa xuất thế, chư Đại bồ tát dầu có thọ thân cứu thế chẳng vẫn là ẩn tàng trong cơ năng biến dị bí mật tạng của chư Đại bồ tát mà thôi. Ngoài hơn chúng sanh không được diện kiến, không được thiết tế căn thân trí lực danh hiệu nơi chư Đại bồ tát là vậy.

Trừ khi Đức Thượng tôn Di Lặc thọ thế, Ngài sẽ có quyền lực tuyên dương, kế trí Đức Thế tôn Như lai mà giáo hóa chúng thiết tế. Ngài sẽ soi sáng tất cả sự giáo hóa bí mật của chư Đại bồ tát trong vô lượng quá khứ Phật độ rất rõ ràng.

Vậy Thiện nhân đã ngộ nhập minh liễu vô thượng lý mẫu, hãy an trụ nơi thiện nghiệp mà hộ trì chánh pháp, tinh tiến với

đạo hạnh giúp lợi lạc cho thế nhân, dứt lòng thắc mắc. Và nơi đây cũng là một thiện ý giúp giải thắc mắc cho biết bao là thiện nhân tín tâm đạo đồ trong bá tánh được lợi ích. Như vậy là điều tốt lành, chẳng chi gọi là lầm lỗi.

Thiện nhân hãy tịnh tâm sau đây thi bài.

THI BÀI

Cơ cứu thế mạng đời gieo rải,
 Thức tâm hồn nhờn loại ngủ say,
 Thiên cơ tuy chẳng lộ bày,
 Nhân duyên kiếp mạng hằng ngày tấn mau.
 Dòng suối nghiệp tuôn trào ngập bể,
 Cuộc đáu đầu nguơn hệ kỳ Ba,
 Sấm kinh khuyến thiện hằng hà,
 Hồi chơn tỉnh thế ta bà giải nguy.
 Cõi đại địa trong kỳ diệt hóa,
 Lòng Trời thương khai xá Đạo mẫu,
 Hóa hoằng tận độ Ngũ châu,
Việt Nam trọng trách hoàn cầu lợi tha.
 Đại đạo như tòa nhà pháp bảo,
 Ẩn vào đây nường nấu đơm dài,

Bốn bề hiểm trở chông gai,
 Hùm beo rấn độc muôn loài bao quanh.
 Phật nhập diệt, bộ hành lỗ tối,
 Mạt pháp đời, hấp hối tai nguy,
 Đạo khai tận độ Tam kỳ,
 Dựng nhà giữa cuộc đường đi lỗ chùng.
 Bồ tát chúng hóa thân che chở,
 Chư thánh linh khắp ở tứ châu,
 Nguyên trong bá tánh hồi đầu,
 Chấp tay niệm Phật mà cầu vãng sanh.
 Chuyên tập sửa tánh lành phát hóa,
 Thì họa ương bất khả xâm thân,
 Chớ nên vọng nhiễm mùi trần,
 Công danh phú quý xa lần mới kham.
Phước đức trọng Già Lam⁽⁶⁾ che chở,
Lợi danh cao hơi thở phập phồng,
Của đời tuy có mà không,
Nay đây mai đó cùng trong não phiền.
 Đạo là món ăn hiền pháp vị,
 Vừa thanh lương, khai trí trụ thân,
 Xa lìa hiểm nạn bảo thân,
 Mé bờ cực lạc thấy gần kề bên.

⁽⁶⁾ Hộ pháp Già Lam.

Người tu niệm Ôn Trên thường giúp,
 Kẻ lằng lộn lặn hụp biển trần,
 Hằng ngày tam độc nhiễm thân,
 Ngộ luồng ác khí khó mong cứu hồi.
 Dòng nước bọt cuốn trôi kẻ yếu,
 Yếu tinh thần lại thiếu tu thân,
 Sống vui với cuộc giả trần,
 Nào hay bầy rập vương chân hiểm nàn.
 Tu là tạo sen vàng cứu phẩm,
 Tu là trừ ngũ ấm dứt rời,
 Ba độc trừ dứt nhớ lời,
 Ngọn đèn trí huệ sáng ngời trước sau.
 Áo thất bửu nhìn màu chiếu lạ,
 Nước tịnh minh siêu hóa diệu mầu,
 Tẩy lòng hoặc chướng dứt mau,
 Bồ đề giữ chặt ma nào dám lung?
 Ma ngoài dữ muôn trùng khó sánh,
Ma nội tâm hay đánh giác hồn,
Dại mà tu niệm: dại khôn,
Khôn đường thế sự xác hồn khổ thân.
 Đời đảo loạn chủ tâm không đảo,
 Cuộc hỗn nàn Tam bảo móng nền,
 Tu tâm luyện tánh vững bền,

Gieo trồng ruộng phước ghi tên bảng vàng.
 Kiếp người thế canh tàn ảo mộng,
 Như rừng đêm cọp rống voi rền,
 Khôn thời thuyền đạo bước lên,
 Thoát vòng khổ lụy kê bên sớm chiều.
 Ngàn thuở mới ngân kiều gặp hội,
 Biết bao phen chìm nổi ngục trần,
 Mạt đời bầy cạm vướng chân,
 Buổi đời trọng ác muôn phần khổ gay.
**Cuộc đại chiến chờ ngày phát họa,
 Lễ cầu an tua khá lưu tâm,
 Trì kinh Cứu Khổ Quan Âm,⁽⁷⁾
 Cầu an sám hối⁽⁸⁾ ân thâm hộ trì.**
 Ngày đêm niệm A Di thường nhớ,
 Là phương châm tế trợ hiểm nàn,
 Tại trần cũng được vạn an,
 Đến kỳ thoát hóa Tây phang liền kê.
 Nhìn thế mạt ê chề vật chất,
 Miếng đỉnh chung thực vật đủ mùi,
 Trăm ngàn thú cuộc trò vui,
 Miếng mỗi câu nhử loài người đọa mê.

⁽⁷⁾ Xem thêm *Phụ Lục* “Chú giải Kinh Cứu Khổ”.

⁽⁸⁾ Xem thêm *Phụ Lục* “Kinh Sám Hối Cầu An”.

Từ chỗ vui trở về tăm tối,
 Từ cao sang mượn lối ngục tù,
 Biết thời gìn một chữ tu,
 Thuộc lòng nhẫn nhục ngàn thu cảnh nhàn.
 Vì cuộc thế sôi tràn quả nghiệp,
 Lòng từ bi minh thiệp bày lời,
 Liễu tâm chánh huấn kịp thời,
 Kia thuyền bát nhã độ người thoát mê.
 Bờ ngạn giác trở về hội hiệp,
 Lánh biển mê trong kiếp mạt đời,
 Sóng trần trôi dạt mòn hơi,
 Hạ ngươn kiếp mạt, đáo đời họa lây.
 Hối thiện căn! chớ chầy bốn nguyện,
 Góp tâm thành thực hiện Đạo chơn,
 Tu tâm gương hậu thế nhân,
 Tu cầu phúc lạc tha thân buổi cùng.
 Chư thiện tín đồng chung hạnh ngộ,
 Được lời chơn hãy cố tâm gìn,
 Rèn lòng niệm Phật trì kinh,
 Phước cầu tăng tấn, thái bình dựng mau.

Này Thiện nhân, thời phổ chiếu Tâm Kinh sắp mãn, nay còn điều chi tối cần Thiện nhân khá bạch trình lên.

(Bạch Diệu Hoa bạch: Nam mô A Di Đà Phật! Kính bạch Đức Quan Âm: vì con nhớ kỳ đàn cơ bút ngày 15 tháng 5 dương lịch, Đấng Chí Tôn dạy rằng Đức Quan Âm thị hiện cõi rồng nơi biển Nam Hải ấy là có ý ban cho bá tánh một bức thánh ảnh chơn thật, để cho tất cả trăm họ bốn phương thờ kính phụng trì. Đức Quan Âm sẽ ban hành diệu lực cứu khổ phò nguy trong thời kỳ mạt pháp này. Vì nhiều khổ nạn đến trong chúng sanh cấp thiết, vì nạn vô minh che chướng mà chúng sanh chưa được minh liễu sự lợi ích cho mình và cho người, nên khi lâm nạn hoặc cấp, hoặc trì, hoặc sắp đến, hoặc bệnh chứng nguy cấp, hoặc nan y, kẻ biết cầu Quan Âm cứu khổ cứu nạn thì rất ít, mà người chưa biết đại diệu lực cứu khổ nạn nơi Quan Âm thì rất nhiều.

Nay Đức Quan Âm Như Lai phổ minh quyển Tâm Kinh này vào đại thế chúng, vậy

con kính lạy Quan Âm xin nhờ chỉ giáo cho biết cách thờ phượng cũng như nghi thức, hoặc phương tụng niệm để được khỏi sai lạc. Đây là một niềm đại ân phúc đến cõi thế nhân, ví như biển nước ma ha toàn đầy vị ngọt, mát mẻ thanh trong, và nguồn nước tám công đức vô lượng này được lưu vận vào tất cả sông ngòi cho tất chúng sanh đồng được uống để giải trừ nạn khát, hoặc từ lâu vì quá khát phải uống nhầm nước độc, mặn, nay đã sắp chết, gặp được bát nước trong mát ngọt, tức thì được hồi phục sự sống.

Hoặc sánh như số người đang ngủ quên trong ngôi nhà rộng lớn kia, nửa đêm bị lửa bốc cháy, tất cả người đều chẳng có lối thoát, bỗng gặp ân nhân đem nước tới tưới lửa dẫn ra khỏi nạn chết. Thì đây là một đại điểm phúc cho nhân loại, là do nhờ ơn đức đại từ bi của Đức Quan Thế Âm, công đức bốn nguyện mười hai hồng thệ thâm như đại hải! Sau khi lời bạch trình câu thỉnh Phật ngôn giáo điều cần thiết, con xin thay mặt cho toàn thể chúng nhân, khắp thiện nam tín

nữ, khắp hết đạo đồ các nơi, thành tâm kính lễ Đức Quan Âm trước đây trăm lạy, ấy gọi là thay mặt chúng sanh đưng chút lễ rất nhỏ mọn trong lúc nghèo cùng, phước trí chẳng có, công lao cùng bảo phẩm quý giá cũng không. Chỉ dâng hiến món tâm thành vô lượng ngỗ hầu báo Phật ân, và cầu Phật gia trì cho hết thấy chúng nhân đồng thụ hưởng phúc lạc thanh tịnh thứ nhất, cầu được cõi âm đồng siêu liểu, cõi dương được thái bình, đồng hạnh lạc nhờ nơi phước lực đại từ bi và đại công đức cứu khổ nài nơi Phật lực. Nam mô đại từ đại bi linh cảm ứng Quan Thế Âm Bồ tát ma ha tát.)

A Di Đà Phật! Lành thay! Niệm ý lành thay! Này Thiện nhân! Như quyển Tâm Kinh ngày nay được phổ cập nhân sinh, một là nơi bổn nguyện độ thế trong phần thiếu vị nơi lòng từ mẫn của Quan Âm thôi. **Ngoài đây lại còn biết bao nhiêu công năng nơi thiện nam tín nữ, tức là bồ tát lực phối tác nhưn lực mới gieo rải duyên lành.** Nếu quên lãng công đức nơi chư căn thiện nam

tín nữ thì bồ tát lực nơi cõi siêu diêu thế gì tạo tác phần hữu thế.

Sự tán dương công đức nơi Quan Âm Ta rất cảm, nhưng đối công năng chư Đại bồ tát chúng, và tất chư bổn nguyện lợi tha, dừng lực đại bi, tâm từ mẫn thiệp nơi chư Đại bồ tát chúng thì Ta chưa nhằm được vi ti trong xứ sa mạc, lại đâu thể gọi đây là đại công đức.

Cũng như chính Ta thưở quá khứ vì lòng thương xót kẻ nạn nhân, những khi hành thuyền lâm nạn, hoặc bão tố, hoặc giặc cướp, hoặc thuyền xiêu biển cả, Ta bèn tự tay cắt mái tóc xanh thả trôi dòng đại hải, biến thành tám vạn bốn ngàn thần hải ngư, tất những thần hải ngư đồng lực thần thông, tâm tinh cứu khổ y như Bồ tát Quan Thế Âm, nhưng đối với chư Đại bồ tát cũng chưa sánh được công đức vậy, huống nay chỉ bộ kinh. Tuy dầu đối với Bồ tát thì chẳng mộ xưng công, nhưng bổn tánh kinh điển báu lạ vô biên, giúp giải họa đời sánh như ao nước bát công đức! Ta nguyện đem phước lực này

mà bố hóa toàn diện cho hết thủy chư chúng sanh, cho hết thủy thiện nam tín nữ, người thành tâm hiếu mộ, đọc tụng, tin ưa, phụng trì thiết thực, thờ phượng chơn thật thánh ảnh, tin sâu lời giáo pháp không nghi chấp, không quên lãng.

Và những người thiện tín trọn thành tâm gom công góp sức bồi bổ vào công cuộc ấn tống kinh, hoặc cúng dường bằng công năng, bằng tài hóa, hoặc thành tâm đem kinh điển giao tận tay, tận nhà cho người được ngộ nhận, thì phước lực đồng đẳng cả không sai.

Tất cả chư căn thiện tín đạo đời hãy vững vàng tâm niệm, diệu lực phước báo nơi công đức ấn tống kinh này sẽ được tài bồi hậu hữu, tiêu giảm chướng căn, tập nghiệp mòn tan, giải trừ hoạn họa, sánh như người được tắm gội cam lồ vậy.

Ngoài phần nội dung Tâm Kinh thì những kinh thường tụng tại gia chư thiện tín thì chỉ dùng Cứu Khổ Kinh⁽⁹⁾ vào mỗi thời trong

⁽⁹⁾ Xem thêm *Phụ Lục* “Chú giải Kinh Cứu Khổ”.

ngày. Nếu vì bận bịu thời giờ và không đủ phương tiện lập Thiên bàn, chỉ một thánh ảnh Quan Âm thì hãy thành tâm cầu bện Kinh Cứu Khổ, vậy cầu cho đệ tử tên họ mình (người tụng đọc: nhứt gia ly khổ nạn). Ngoài thời trì kinh thì ít hơn hết là mỗi gia đạo phải có một hoặc hai người vào phụng trì môn niệm Phật, tràng hạt chuỗi 108 xem như bửu pháp hộ mạng ở thời khốn mật tai ách quá kè. Thì đó là phương châm thoát họa đệ nhứt và môn Cứu Khổ Quan Thế Âm mà thôi.

Lại quyển Tâm Kinh Quan Âm này mọi phương cách xin được thuận thực vào giác quan để nhắc lòng hầu hồi ngộ ăn năn hồi chơn phục thí.

Điều cần yếu tối trọng là những lúc về sau bất cứ lúc nào, bất cứ sự sợ hãi nào xảy đến hoặc sắp xảy thì tất cả đều vào niệm Cứu Khổ thành tâm và chuỗi A Di Đà phải kiên cố. Đó là phép tốc tạt giải nạn trong những thời gian cấp thiết quá hạn hẹp mà không thể dùng kịp những pháp môn khác.

Ngoài đây hãy còn sự tế cấp diệu lực Bề trên gia trì hộ hựu chẳng ngớt. Khuyến cáo toàn thể tín nữ thiện nam tin sâu nơi diệu pháp, dứt hẳn lòng nghi, hộ trì chánh giáo là góp sức thiện căn chung tay cùng chư Đại bồ tát mà thi thố bốn nguyện cho được thành mãn cơ tận độ vậy.

KÊ RẰNG

Hậu phước thay cho trong thời pháp mạt,
 Cả chư linh năng phát tác nghiệp lành,
 Cơ tận độ này cần trí giác giữa nhưn sanh,
 Chư thánh chúng mới trọn thành bốn nguyện.
 Bực căn trí năng thuần đường tu luyện,
 Chư thiện tâm cùng phát nguyện hộ trì,
 Kẻ chưa, thời vào nhập pháp quy y,
 Người Phật tử gắng hành trì câu niệm Phật.
 Còn xử thế hãy gìn lòng chơn thật,
 Ai cũng phải cần manh áo với cơm,
 Sống làm sao giữ được tiếng danh thơm,
 Nghèo cơm áo, quý hơn giàu nhưn bợn.
 Nghèo tiền bạc, giàu lòng nhưn đức,
 Kẻ nghèo này sánh bực thượng lưu,

Cơm ngày hai tâm trí vẫn vô ưu,
 Thức giấc ngủ huân lưu câu niệm Phật.
 Xét cho cạn kiếp người là sự thật,
 Cõi vô thường, nhân vật mãi vẫn xoay,
 Biển luân hồi muôn kiếp mãi lưu đày,
 Nhưn thể mất, biết bao ngày tìm lại được?
 Dòng ái dục cuộn trào như thác nước,
 Ba món độc làm cho lợi trước hại về sau,
 Như cá gặp mưa lức vận nhẩy hố hào,
 Chẳng suy cạn nơi nào là cạn bấy.
 Người có trí khôn ngoan hơn biết mấy,
 Vật chất là chỗ thấy giục lòng tham,
 Máu với xương thấm họa chúng đàn cam,
 Nguyên tử chiến cũng vì ham bá chủ.
 Người độc ác ấy vì mê giấc ngủ,
 Trống canh tàn bạch thủ chốn âm ty,
 Hối chư căn, tỉnh giác kịp hồi quy,
 Sen chín phẩm nơi liên trì còn đợi mãi.

Nam mô A Di Đà Phật.

(HẾT)

PHỤ LỤC

THÁNH NGÔN
KINH SÁM HỐI CẦU AN
CHÚ GIẢI KINH CỨU KHỔ

THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046. USA

Tel: (408) 683-0674



Di ảnh Chưởng quản Thiên phong

của Thiên Lý Bửu Tòa

BẠCH DIỆU HOA

(1923-2009)

www.thienlybuutoa.org/BachDieuHoa.htm

1.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

ĐẠI LỄ CẦU AN XIN BÌNH ĐỊA CHẤN 1982

(Cuộc đại lễ Cầu An Xin Bình Địa Chấn được tổ chức lúc 12g trưa ngày 21-3-1982 tại Hellyer Coyote Park, San Jose, California, với sự tham dự của các đại diện Tam Giáo và rất đông quý vị đạo hữu, đạo tâm. Cuộc đại lễ hoàn tất viên mãn lúc 3g chiều cùng ngày.)

www.thienlybuutoa.org/SinhHoat/CauAnDiaChan1982.htm

* * * * *

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn Dậu thời ngày 26-3-1982

(nhằm ngày 2 tháng 3 Nhâm Tuất)

Bạch Hạc Đồng Tử. Tiểu Thánh cấp báo đàn trung, chư vị hãy cung nghinh tiếp giá. Tiểu Thánh xuất cơ.

(Tiếp diễn)

Thi

Bát ngát niềm thương chốn biển trần,
Đoái nhìn cảnh tượng dĩ đồng thân.
Tam Giáo chung nhà kỳ dựng thế,
Phép mầu chuyển đạt bởi thiên ân.
Thái Cực Hà Đồ quy vạn pháp,
Bát môn trận địa triệt yêu thân.
Thiên tướng vạn quân đồng trí thủ,
Trùng trùng điệp điệp sắc tường vân.

Thầy hoan hỉ ban ơn, các con hãy bình thân.

Hôm nay là giờ lành, Thầy giáng điển nơi Thiên Lý Bửu Tòa hầu ban bố ơn lành cho toàn cõi thế nhân, sau là điểm công cho toàn thể Tam Giáo và tất cả chúng sanh đã mang hết tấm nhiệt thành hòa hiệp lẫn nhau đồng lòng khẩn nguyện.

Ngày lễ Cầu An vốn là một ngày vạn hạnh cho toàn cõi vũ trụ hoàn cầu. Cũng vì định luật thiên nhiên của máy Tạo, quả địa cầu duy vật đã đến thời nhiệm mãn cuộc tuần hoàn, thế nên mới gây nhiều điều thảm họa. Thầy vì thương xót chẳng nỡ đang tâm. Kể từ đạo khai Bính Dần truyền giáo, tuy rằng các con vẫn thấy ngày tận thế hãy còn thăm thẳm xa xôi, nào có biết đâu ngày giờ dĩ định. “**Bát Bộ Chơn Kinh**” đã có dạy rành và chỉ dẫn không còn sai sót điều chi, thì ngày giờ hôm nay chính Thầy đã ra tay cứu thế. Các con ôi, các con cũng đọc đặng nơi lòng rằng cuộc lễ Cầu An chắc là Bát Môn Đồ Trận. Nếu như các con mà hiểu đặng ngày giờ của trái đất hoại hư thì các con kinh sợ đến bực nào, cũng nhờ không hiểu nên mới đặng tạm an.

Các con ôi! nếu Thầy không cứu thì tiếng nổ xảy ra long trời lở đất, quả địa cầu tan vỡ thì các con lẫn tránh nơi đâu? Tiếng nổ thứ hai là do hấp lực tàn phá của sự sụp đổ thì toàn cõi năm châu

lâm vào hiểm họa thủy lụt tràn lan, sóng thần lôi cuốn, thì nửa trái cầu bên kia lại gây thành tiếng nổ thứ ba, trận thủy lụt nước sôi đục đen nóng bỏng còn chi!

Hồi các nhà bác học Hoa Kỳ, Thầy rất ngợi khen nhơn tài cao tuyệt, khoa học nghiên cứu sánh được thần tiên. Từ mấy năm qua cũng có những biến cố thiên tai xảy đến có thể tàn phá mảnh đất trên quả địa cầu này, nhưng mọi sự an lành, khoa học tiên đoán gần như đã sai lệch. Nhưng khoa học nào biết sự quyền năng giải cứu của Thầy kịp thời mở Đạo. Thầy cũng rất tiếc thay thế nhơn hầy còn chưa được biết rõ ơn Thầy.

Ngày hôm nay cuộc lễ **Cầu An Địa Chấn** tuy rằng xem qua thấy rất bé nhỏ tầm thường, nhưng đó là một phản ảnh nơi không trung, Tam Giáo Thượng Tòa đã lập thành một “**Thiên Môn Trận Bát Quái Đồ Thiên**”, đặng toàn thể chư phật, chư thánh, chư tiên đồng nhứt thiết lập trận đồ, và Thầy thì ngự giữa Linh Tiêu Đài mà vận chuyển phép mầu để trấn an thảm họa. Nhờ nơi cõi thiêng liêng vô hình tận tâm gắng sức giúp Thầy bảo hộ càn khôn đã từ hơn 10 ngày trước cuộc lễ **Cầu An** của **Thiên Lý Bửu Tòa**. Quy đồng Tam Giáo thiết lập nghi thức như vậy đó là chứng tỏ để cho thế gian hiểu đặng luật Trời phép mầu huyền diệu, và

cũng là chứng tỏ tinh thần hiện hữu nơi cõi thế gian đã thành tâm hiệp đồng nhứt lực để nguyện cầu cho đặng bình an hầu giải cứu đại họa cho cõi thế giới hữu hình này được còn tồn tại.

Các con ôi, các con đã hành xong đặng cuộc lễ Cầu An nơi nước Hoa Kỳ này, thiết rõ ràng nước Hoa Kỳ vẫn là một nước đại hữu hạnh.

Kể từ ngày nay là ngày để cho thế giới biện minh sự thật rằng có Thầy là Đức **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ**, đã khai mở ra mối **Cao Đài Đại Đạo**, thiết là một chánh đạo trung dung, chủ thuyết Tam Giáo quy nguyên, tận độ chúng sanh toàn cõi năm châu với một tôn chỉ Bác ái, Từ bi và Công bằng của Tạo Hóa. Chủ trương là làm sao hướng dẫn nhơn loại đến con đường đạo đức, mỹ tục thuần phong, biết cải tà quy chánh, hầu gây dựng lại một thế giới thanh bình có nhơn nghĩa, hòa thuận lẫn nhau, thì mới dứt đặng sự cạnh tranh tương tàn tương sát.

Và Đức **Ngọc Hoàng Thượng Đế** áp dụng quyền năng gìn giữ quả địa cầu, tức là dụng phép nhiệm mầu cải tử hườn sanh mà cứu vớt toàn linh, đó là cứu phần thể xác. Ngoài ra cũng mở đường tu luyện để cho các bậc nguyên căn dùng phép luyện

tu mà thoát họa luân hồi trở lại cõi sống đời đời nơi cảnh thần tiên tự tại.

Tuy đâu ngày nay thế gian đã nhìn vào hình ảnh cuộc lễ Cầu An cảm thấy bé nhỏ đơn sơ, nên vẫn phải lầm tưởng hoặc nghi ngờ rằng là một hình trạng lôi thôi của kẻ thế gian trưng bày giả tạo, hay là do nơi tà mỵ trá danh quên dụ kẻ thế.

Thầy giải thích rõ rệt rằng cuộc thiết lập **Bát Quái Đồ Thiên** vốn là sáng tạo một hình ảnh khai thiên dựng địa, nếu không phải của Thầy chủ quyền thiết lập mà do kẻ khác trá danh, thì cuộc bài trí chưa thành, sấm chớp đã bủa giăng, sét đánh tan tành, cuộc bão táp sẽ diễn tiến, đá chạy cát bay, tối trời tối đất, manh giáp chẳng còn, phải dễ đâu luật Trời mà tự nhiên ai dám xúc phạm. Nếu toàn thể mà có được cặp mắt thần thông thì khi ấy sẽ nhìn thấy nơi cõi siêu hình, phật tiên thần thánh, Tam Giáo công đồng, Thầy và Cửu vị thiên ngự trên Linh Tiêu Đài. Vòng Thái Cực, Lưỡng Nghi, Tứ Tượng và Bát Quái đều có đủ chư phật tiên thánh thần trí thủ, hào quang sáng chói muôn màu trùng trùng điệp điệp, các vị Giáo Chủ Tam Giáo đều có mặt.

Thầy cũng rất tiếc thay trong nước Hoa Kỳ này, **Cao Đài Đại Đạo** Thầy chưa đặng mở mang rộng rãi mà cuộc hiểm họa thiên tai đã đến với

sanh linh quá sớm. Nói quá sớm như vậy thiệt là không đúng, nhưng Thầy phải nói, sở dĩ là tại cơ đạo mở mang quá chậm. Đạo mở đã gần chí lục niên mà công cuộc hưởng đạo của các con hãy quá dở, đáng lẽ hôm nay đạo Thầy đã được ra mắt với thế giới rồi mới phải, không chi mà đến giờ phút này hãy còn ấp úng như vậy. Xét lại những dĩ vãng thì cứ mãi lo tranh chấp kháo đảo lẫn nhau, thiệt là chưa hiểu đặng nhiệm vụ hưởng đạo cao cả của chính mình. **Các con phải hiểu rằng một người đạo hữu Cao Đài chỉ cần biết mặc chiếc áo trắng và biết có Thầy thì cũng là đủ làm hưởng đạo cho kẻ khác, cần chi mà phải quyền tước thấp cao. Đạo thì quý ở chữ Tâm và chữ Đức.**

Nhắc lại, Thầy thiết lập **Bát Quái Đồ Thiên** để khai thông vạn pháp, quy Tam Giáo, hiệp ngũ hành vận chuyển phép mầu để sáng tạo lại một quả địa cầu mới, gọi là lập đời thì mới là giải cứu qua cơn càn khôn mạt hậu.

Vì quả địa cầu duy vật 68 này đến đây đã hết thời nhiệm. Kể từ ngày thời gian vật nhơn sanh hóa sáng tạo đặng sự sống cho đến bây giờ, cộng số thời gian thì đã 12 muôn 9 ngàn 6 trăm mấy chục niên lẻ rồi, nên nhiệm thời tuần hoàn đã mãn cuộc. Thầy cũng đã ấn định từ thuở tiền khai rằng quả địa cầu 68 đến kỳ mạt thế sẽ không còn nơi cư

ngụ. Ngày nay các con đã hiểu đạo biết Thầy, thì Thầy nỡ nào tai ngơ mắt lấp. Nếu xét tội nhờn loài thì khó nổi vị tha, nhưng vì lòng bác ái nên Thầy phải chịu nhọc nhằn mà tận độ.

Luật Tạo Hóa rất công bằng, ngày nay đã đặng sự soi sáng bằng ân điển bút cơ, Thầy cũng xin biện minh rất rõ. Nếu như loài người mà hữu phước, nhờ Thầy nhờ đạo giải cứu phen này làm cho đổi họa thành phước, thì từ nay phải hiểu biết đặng Thầy, cảm hóa đặng con đường đạo pháp, biết cải thiện đời sống cho có nhờn có nghĩa, tức là có đạo có đức, thì Thầy và các Đấng Thiêng Liêng mới hộ độ cho nước thanh nhà an. Nếu nước nào không có đức tin, cứ lầm lũi vào cơ giới cạnh tranh, chủ trương hưởng dẫn nhờn loài vào cơ tận diệt thì nước đó vẫn còn phải chấp nhận cảnh thiên tai. Vì luật công bằng của Tạo Hóa, dầu Thầy có thương xót đến đâu cũng khó bề giải cứu.

Sau đây là Thầy tỏ lời ngợi khen tấm lòng hòa hiệp của Phật đạo, Thánh đạo rất là xứng đáng. Các con biết đem chữ Hòa lại với nhau, đóng góp tinh thần mà cầu an cho bá tánh, cũng như các con đem một bảo vật vô giá mà quà tặng cho Thầy. Sự thành công, bình an đem đến cho thế giới nhân vật này, đặng vậy thiệt là công đức của ba nhà vô biên vô lượng. Vậy nay Thầy gửi đến Phật đạo, Thánh

đạo và đoàn thể vô vi đôi lời hoan hỷ và ban ơn lành cho toàn thể. Hãy cùng sao thánh ngôn ra để phân phát cho đều đủ. Từ nay hãy cần mẫn sưu tầm kinh sách mà học đạo cho thông đạt chơn lý thì con đường tu học mới tìm đặng ánh sáng cho linh hồn...

(Phần còn lại của đàn chỉ dạy việc nội bộ nên không in.)

2.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

BỐN HUỖN THUỐC TRỊ TÀ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 4 giờ 12 phút sáng
ngày 15-5-1982 (nhằm 22-4 Nhâm Tuất)

* * * * *

THẦY. Thầy chào hiếu nữ Bạch Diệu Hoa và chúc con vạn phúc. Sau Thầy chào mừng toàn thể các con có mặt hôm nay và chúc cho tất cả đồng đảng an khang vạn phúc.

Nay nhưn ngày lễ **Kỷ Niệm Đệ Nhị Thiên Khai** của **Cao Đài Đại Đạo** mở mỗi đại đồng đã bước sang đến niên hiệu thứ sáu, kiểm điểm lại quá trình trong những niên đạo đã qua, dầu rằng lúc ban sơ cũng phải chịu đựng với nhiều trở lực khó khăn khảm vượt nhồi nấn. Tuy nhiên cũng nhờ lòng kiên trì của các con đã quyết tâm vì Đạo, vì nhưn sanh cũng như tận tụy vì Thầy, có vậy mới vượt qua các tầm mức trở ngại.

Các con đã nắm vững đặng cơ đạo đến ngày nay và ngôi Thiên Lý Bửu Tòa cũng đã quy tựu đặng Tam Giáo, dầu rằng với hình thức vẫn tượng trưng. Ấy cũng chứng tỏ sự nỗ lực của các con, Thầy khen ngợi các con thiết là đại hùng đại lực.

Cũng nhờ sự kiên nhẫn ấy và mọi quyết tâm mà ngày nay toàn thể mới nhận thấy đặng **Cao Đài Đại Đạo Đệ Nhị Thiên Khai Thiên Lý Bửu Tòa** đã thành đạt đặng một kỳ công cứu thế vĩ đại nhưt trên lịch sử thế giới!

Sự huyền bí nhiệm mầu: cuộc lễ **Cầu An Xin Bình Địa Chấn** đã giải cứu đặng nạn nhân toàn cõi sanh linh thoát qua cơn hiểm họa thiên tai, ngày nay vạn linh còn đặng sanh cư vẹn toàn trên quả đất.

Từ nay lịch sử thế giới cũng cần nên ghi rõ rằng những cuộc thiên tai khủng khiếp ấy sẽ không còn đe dọa chúng sanh trầm trọng như thế nữa. **Mùa Xuân Nhâm Tuất, ngày 21 tháng 3 năm 1982 là một ngày kỷ niệm của CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO ra mắt với hoàn cầu trên mặt thế giới.** Cũng chứng minh hiện diện quyền lực của **Thượng Đế**, và cũng là một biểu tượng chung cho vạn quốc biết được đã có Thầy khai minh Đại Đạo cứu thế kỳ ba, hầu để chút từ tâm ngưỡng mộ về Thầy, về Đại Đạo mà cải tà quy chánh, từ giác độ đến độ tha, sửa lần vạn chủng để lập lại cuộc đời minh đức tân dân hầu lo văn hồi họa diệt thế.

Tại sao Cao Đài Thiên Đạo mang danh xưng là **ĐẠI ĐẠO**?

Tức là **Tam Giáo Quy Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt** mới đặng xưng danh là **ĐẠI ĐẠO**. Từ tiền sử Đại Đạo sơ khai Bính Dần mục đích đã khẳng định rất rõ ràng, bất di bất dịch.

Thầy mở đạo quy nguyên Tam Giáo là cốt để quy tụ hết các đường lối tín ngưỡng đã dồn hết các tinh thần rất tinh túy của ba nền chánh đạo. Kể từ thượng cổ, trung cổ đến hạ mạc, phật thánh tiên hăng hà nơi cõi hư linh gốc cũng do từ ba nền chánh giáo ấy phát xuất.

Thế nên khi cận ngày thế mạc, Thầy bèn sử dụng tất cả các thứ tín ngưỡng tinh tấn cũng như gồm hết các tinh hoa hiệp thành nguồn điện lực để phối hợp với quyền lực của Tạo Hóa gọi là **vạn linh phối hiệp với Chí Linh, Thiên như hiệp nhứt** mới cấu tạo đặng một quyền lực tối hậu để chuyển họa vi phước, gọi là tái tạo lại quả đất.

Nếu dưới cõi phàm nhân có những suy luận, lập luận rằng chỉ có nhóm người quá tối thiểu như vậy làm sao có đủ quyền lực cứu thế, hoặc **Cao Đài** nghị lực quá đơn giản làm sao có đủ quyền lực hành động đến những việc cứu thế như lấp biển dời non? (Thầy cười... cười...)

Vì các con chưa đặng sáng tỏ với chơn lý. Bởi sắc lệnh của Thầy đã ban hành phán ra, **đạo cứ thi**

hành đúng thiên ý thì tự nhiên thành tựu. Tuy đầu với thiếu số như lực vẫn có mặt đủ Tam Giáo. Như vậy Thầy có đủ biện pháp triệu thỉnh hết các chư Phật, Thánh, Tiên nơi cõi hư linh đồng giá võ hành vân đến trận địa mà trợ lực, đồng thời đã chuyển hóa phép mầu trí thủ hết bát vạn thiên môn, khai thông vạn pháp.

Kể từ ngày có sắc chỉ Cầu An thì Tam Giáo Thượng Tọa đã bắt đầu mở cuộc thiết lập **Bát Quái Đồ Thiên** nơi không trung. Các chư thiêng liêng đồng trí thủ rất nghiêm ngặt, chờ đợi khi trận địa hoàn thành bèn phối hợp âm dương, máy linh đà vận chuyển.

Bát Quái Đồ Thiên vốn là một hình thể khai thiên dựng địa. Từ khi trên không gian đã bố trí phép mầu thì toàn thể trái cầu đều cảm thấy rung động sự thay đổi khiếp sợ. Đến khi trận địa thiết lập và cầu đảo hoàn thành thì sẽ cảm thấy vạn sự bình an.

Giữa ngày giờ âm dương vận chuyển, kinh kê và phép mầu hòa điệu giữa máy huyền linh, hào quang chiếu muôn trùng vạn điệp làm cho tinh ma sợ hãi, phải cùng nhau lo tằm ngõ mà chui đục đào nạn, nhưng chúng nó sẽ khó bề tẩu thoát. Kể từ ngày ấy vòng càn khôn đã trấn phép thì hoàn toàn

nội bất xuất, ngoại bất nhập, và sẽ vĩnh viễn sự bảo tồn ấy cho vạn linh từ nay.

Vậy kể từ nay nơi cõi thế gian cần phải gắng sức đồng tâm lo bề tu niệm, cải tà quy chánh, cải ác tùng thiện, hầu lần lượt thâm phục lại cái chơn tánh của tổ tiên mình như những thời xưa. Ăn chay niệm phật, dưỡng tánh tu tâm để lần lượt tiêu diệt cho hết sạch những tinh ma, tà quái hiện còn đang lẫn lộn với chúng sanh để đầu độc xúi giục dồn ép loài người đi đến nạn tận diệt.

Đó là những hiện diện ngày nay khắp hết bốn phương đều lâm vào thảm họa quỷ thanh thân suy, chúng nó đang xô xát hoành hành rất cực lực tràn lan trên thế giới. Từ mượn nẻo luân hồi, đến thay hồn mượn xác, hoặc nương dựa vào nhơn thể của những kẻ yếu ớt ốm đau hoặc những người không có chơn đức. Lợi dụng các nhơn thể ấy để dùng miếng ăn thức uống. Lợi dụng đến tình tứ và thụ hưởng mọi thú vị của loài người. Tóm lại là mọi vật chất. Đồng thời cũng xúi giục cho con người bất phân thiện ác, nhiễm thói hung hăng, rượu trà, sân hận, đến sát hại lẫn nhau, cốt nhục tương tàn, phu thê lỗi đạo... Có khi điên cuồng bệnh hoạn hoại thể hành thân. Và thậm khổ hơn là những loài ác quỷ còn toan cắn xé chúng sanh, uống huyết ăn

gan, gây nhiều nạn thảm tử trầm trọng cho những con thiếu phước để chúng nó phỉ dạ no lòng.

Chúng còn thâm nhập hết các linh hồn thảm tử ấy để làm tay sai hầu hạ binh tướng để tạo thêm các lực lượng âm binh càng tăng gia hùng hậu... Tất cả những hành động bất chánh vô lương đang hoạt động giữa chúng sanh mà chúng sanh không hề cảm giác. Lại cố tình dưỡng dục chúng nó cho đặng phát triển nhanh hơn để rồi chúng nó tiêu diệt chúng sanh cho mau hết.

Tại sao gọi là chúng sanh cố dưỡng dục quỷ ma?

Vì lẽ chúng sanh vô tình say mê vật chất, đắm lú với mùi phú quý vinh hoa, cạnh tranh quyền lợi tức là những điểm linh hồn ấy đều bị sự quyến rũ của yêu tà, cứ lẫn lóc với mùi đời mà quên đường đạo đức. Hằng ngày cứ suy luận những việc tà gian, tham lam, hờn giận, hoặc truy lạc vào tửu sắc tài khí, thì những tâm hồn ấy đã mở cửa nhà mình mà rước quỷ, mời ma vào để nuôi dưỡng. Các con hãy đọc câu: “Dưỡng hổ vi họa”, các con cứ vô tình nuôi dưỡng đứa dữ thì các con sẽ chết vì nó.

Nếu như các con đồng lòng cảnh giác, ăn năn hồi phục lại đường lành thì cũng y như các con đuổi yêu quái ra khỏi nhà rồi đóng chặt cửa lại,

chúng nó sẽ không có chỗ đâu tạm trú để giết hại các con, lần lượt chúng nó sẽ tự bị hủy diệt.

Đây 4 cái huồn thuốc trị tà Thầy sẽ trao ngay cho các con ngậm lấy mà tự giải cứu:

1) Thứ nhất tu **HẠNH**: trau dồi các hạnh tốt, bỏ hết các tánh xấu.

2) Thứ nhì tu **ĐỨC**: giúp bần, tế khổ, thương thân người y như thân mình, kính già thương khó giá bụa cô đơn, gọi là “Đỡ nâng yếu thế, bình quyền mồ côi”.

3) Thứ ba tu **PHƯỚC**: ăn chay, niệm phật, bố thí, in kinh, độ người bệnh hoạn, nuôi kẻ đói khát, giúp đỡ người tu, dựng hương lễ bái...

4) Thứ tư tu **HUỆ**: trường chay, thọ truyền Chánh Pháp, công phu thiền định, cao thì giải thoát, thấp cũng đặng mở huệ chơn thông, trước độ thân, sau độ chúng.

Ấy là 4 cái phương thuốc diệt quỷ trừ yêu rất là cao thượng. Chắc rằng không có cái bùa phép nào tốt hơn. Các con đã loại bỏ quỷ ma ra khỏi thân tâm của các con mà không hề động chạm chút tự ái nào đến chúng nó cả.

Thầy vì nặng lòng bác ái, bởi sanh các con nên phải dưỡng dục các con. Thầy hết sức gia công mà

tận độ chúng sanh cũng như Thầy bảo vệ chính Thầy. Nếu tất cả vạn linh mà biết đặng công ơn của Thầy, của Mẹ, thì **hãy phải sạch lòng phàm cùng nhau hòa hiệp chánh thức, siết chặt tay nhau hoằng hóa đạo mầu mà tận độ sanh linh.** Phải quyết liệt tranh thủ và nhất định chiến thắng với chúa yêu hầu đem lại sự hòa bình đạo đức cho Nhơn loại. Ấy là các con đã biết hy sinh đem món quà quý báu vô giá mà trao tặng cho Thầy vậy.

Ngày giờ lễ kỷ niệm hôm nay Thầy đến với các con trong vài lời yêu thương. Thầy mong sao sự hưởng ứng của toàn thể đặng hòa hiệp với ý Thầy thì ắt là vạn linh sắp thấy đặng ngày thái bình lối đạo.

Thầy chỉ có mấy lời cùng các con. Thầy thương giá.

Thăng.

3.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

THÁNH ĐỨC BÌNH LINH HỘI

(Thiên Lý Bửu Tòa, đàn Tý thời đêm mừng 8 rạng mừng 9
tháng 1 Bính Dần, nhằm 16-2-1986)

(Hầu đàn: trên 50 vị)

* * * * *

Thi

LÝ mâu chuyển đạt lắng hầu tin,
GIÁO hóa năm châu rõ tiến trình,
TÔNG thể hiện bày Nghiêu **thánh đức**,
Khai Đàn hội thuyết đáo **Bình Linh**.
Tân Xuân vạn chúc trường xuân thọ,
Phúc lạc lưu hưng bá tuế ninh,
Hải yến hà thanh tùy nguyện đặc,
Miên miên phúc tải vận thanh bình.

Bần Đạo lai đàn khai cơ niệm chúc tân xuân.
Chúc cho toàn thể đạo tâm miên miên phúc lạc.
Giờ nay Bần Đạo cấp báo linh truyền, các chư hiền
đồ đẳng đẳng hãy thanh tâm nghiêm tịnh tiếp
nghinh thánh giá. Bần Đạo xuất điển hộ đàn. Hãy
đọc mừng nghinh...

(Tiếp điển)

Thi

Xuân trần thắm thía vẻ hương xuân,
Đạo lý càng thâm tấn chẳng ngừng,
Lục thập viên niên hoằng đạo báu,
Thắng hội phong vân tiến lũy lừng.
ĐẠI lược hậu tiền thành tâm lắng,
TỬ bi bác ái phổ truyền hưng,
PHỤ lực thi tâm hoằng đạo pháp,
Bính Dần niên hội đáo đàn xuân.

THẦY mừng các con tân xuân lai đáo hội đàn
khai cơ. Thầy chúc các con thanh tâm thi hành
vuông tròn phận sự.

THẦY nay hoan hỉ chứng thảo nơi lòng toàn
thể các con, ban ơn các con hãy bình thân an tọa
lắng nghe.

Thi bài

Cùng con trẻ đôi dòng mực thắm,
Giáo pháp truyền thâm ngẫm lý mâu,
Xuân trần ngắm cuộc bể dâu,
Sương chan gió tấp mưa ngâu chập chồng.
Xuân hạ đến thu đông thắm thoát,
Cảnh trước trần man mác lòng Thầy,
Con hiền lẫm nổi thơ ngây,
Biển mê trôi dạt đó đây bao lần.
Hội đàn xuân Bính Dần tứ phước,

Rưới ân hồng con được thấm tưới,
 Đường tu khéo vẹn đủ mười,
 Để cho xứng mặt là người tu chân.
 Hỡi này con xa gần hãy lắng,
 Phụng sắc truyền cố gắng vào đây,
 Đầu xuân tham hội châu Thầy,
 Chúc con khương kiện tràn đầy phúc xuân.
 Thầy hỉ lạc chung mừng con trẻ,
 Nhìn đàn con có vẻ hân hoan,
 Xuân trần nao nức rộn ràng,
 Đạo xuân thanh tịnh cảnh nhàn luyện tu.
 Hội rộng mây muôn thu khó gặp,
 Chốn biển trần vùi dập bấy nay,
 Thương con giáo huấn bao ngày,
 Đoàn con nửa tỉnh nửa say lưng chừng.
 Chữ Đạo kia mau thuận triệt rõ,
 Mới không còn biện đó phân đây,
 Thời kỳ nghiêm trọng con hay,
 Đường tu tấn bước kịp ngày phong vân.
 Đạo hoàng dương Bính Dần phổ giáo,
 Dụng đức lành hóa đạo diu đời,
 Giác nồng nhẹ tỉnh con ơi,
Kìa cơ thể diệt nợ đời giả không.
 Chốn trần như bụi hồng che lấp,
 Màn vô minh bủa khắp lưới màn,
 Mê lầm sắc tướng giả danh,
 Quay cuồng tháo quát cạnh tranh bả trần.

Đua danh vọng tâm thần mê tối,
 Tranh lợi quyền lầm lỗi xa Thầy,
 Giả trần bọt nước bóng mây,
 Kiếp người là kiếp trả vay nợ tiền.
 Con trẻ đã hữu duyên gặp đạo,
 Nay lời chơn thuyết giáo bửu truyền,
 Đắm trần cột mối oan khiên,
 Sanh môn tử hộ nghiệp duyên lưu đày.
 Một chữ Đạo từ nay gắn bó,
 Lý thậm thâm sáng tỏ mới mâu,
 Luận bàn lý lẽ đâu đâu,
 Con đường giải thoát thăm sâu không lường.
 Đạo yếng sáng soi đường thiết thực,
 Đạo cứu đời thoát vực mê si,
 Đạo là cách vật trí tri,
 Là chơn diệu giác mâu vi khó dò.
 Đạt nhưt lý lên đò bát nhã,
Phước huệ tròn đạo quả viên minh,
 Màng chi thế thái nhưn tình,
 Hồi quang phản chiếu tâm mình sáng trưng.
 Ngộ chơn không là thuần bản giác,
 Vọng nghiệp trần biện bác khen chê,
 Không không bản giác quy về,
Lý chơn liễu đạt không hề đơn sai.
 Lời châu ngọc ai hoài bấy trẻ,
 Diệu ngôn từ thẳng lẽ con nên,
 Sám kinh ngọc báu sẵn dành,

Đó là cửa cái Cha Lành để cho.
 Cực vì con không lo chăm chỉ,
 Vàng khóa kho, ngọc quý rải đầy,
 Bụng con đói khát những ngày,
 Lao thân nô tĩ kiếm rày hột cơm.
 Giáo pháp bửu bao gồm thuần túy,
 Hỡi con hiền đạo lý nhiệm thâm,
 Cơ duyên vạn bá muôn năm,
 Phước hồng khả ngộ mau tầm lý chân.
 Thầy nhắc con Bính Dần lai đáo,
 Đạo hoằng dương sáng tạo thanh bình,
 Con hiền thắng hội vạn linh,
 Tu bồi phước huệ phục bình lợi sanh.
 Đạo phổ khai vận hành chơn nhất,
 Ngọn minh đăng sáng rực khắp cùng,
 Nay đà ý nghĩa viên dung,
 Kề vai đỡ gánh cùng chung cứu trần.
 Thầy lập đạo gieo nhân cứu thế,
 Con dẫn dìu tương tế lẫn nhau,
 Nghe Thầy cội phúc gìn trau,
 Vâng Thầy cộng khổ đồng lao độ đời.
Sắc lệnh truyền nơi nơi hã lẳng,
Các con nay hầu đặng lập thành,
Tư gia dầu cũng tạm danh,
Gọi bằng “tiểu thất” độ sanh buổi này.
 Con thiện nguyện thì Thầy tứ phước,

Hành chánh tâm ắt được vẹn bền,
 Từ bi bác ái làm nền,
 Công bình chánh trực ắt nên phận mình.
 Đời hậu mặt nhân sinh điền đảo,
 Đạo quy gồm Tam giáo, Ngũ chi,
 Con ngoan nhứt dạ tu trì,
 Chứng thành chơn giác mới thì độ tha.
 Giáo pháp bửu kỳ ba trợ tế,
 Ngẫm cuộc đời tàn, bể, thạch, suy,
 Chơn nguơn diệu giác tu trì,
 Là phương diệt khổ trường thi đức tài.
 Phương cứu chuộc nhân loài đệ nhứt,
 Vô thượng cao mầu lực nào bằng,
 Khung trời thanh tịnh sao giăng,
 Gió xuân thơm mát vành trăng khuất lần.
 Phước huệ cao tinh thần rạng chói,
 Độ nhơn sanh thoát khỏi họa trần,
 Đại hùng diệt dứt tham sân,
 Tạo đồ bát nhã độ nhân đắm chìm.
 Con ngoan mục suy tìm lẽ chánh,
 Hẩn ngộ rồi lập hạnh từ bi,
 Tâm trần dục vọng sân si,
 Nghiệp trần bao biện thi vi diệt lần.
 Được như vậy căn thân càng nhẹ,
 Cảnh trước trần rồi sẽ thoát ly,
 Con hiền gắng bước lần đi,
 Gia công mài sắt ắt thì nên kim.

Minh hiếu hạnh mong tìm diệu lý,
 Đạo tu chơn đáo bỉ năng cầu,
 Thung đường hộ hựu bước mau,
 Trùng phùng cảnh lạc ngày sau toại nguyên.

Thời kỳ nghiêm trọng, cuộc thế chiến lăm le, các con mê ngủ say sưa hương vị mùi trần không hề tỉnh thức. Ngày nay cơ đạo Đệ Nhị khai minh phải cần dùng nơi “**Tâm Địa Chơn Tu**”. **Gây dựng thời cơ là do nơi “ĐỨC THÁNH NHÂN HIỀN” chớ đâu có do nơi tước quyền tài ba lỗi lạc. Tài mình dầu cao, tài khác thắng hơn, gieo mầm tiêu diệt.** Đức trọng quý thần kiêng. Tu chơn là lợi sanh chi bổn. Từ bi hỷ xả thì cuộc sống thanh bình tự tại đó hỡi các con.

Thì giờ đàn cơ rất là eo hẹp, Thầy không thể chi tiết cho đặng vuông tròn, phải nhờ từ nơi kiến thức của các con suy tầm hiểu lấy. Ngày nay Thầy không còn biết giáo huấn thế nào để cho đoàn con mới được thức tâm! Bởi thế cho nên sự hoán cải trong thời nhiệm Đệ Nhị mang danh khác biệt để Thầy tạm mượn linh căn góp tay chung sức, kè vai đỡ gánh đui độ nhân loài dầu được đến đâu cũng là may mắn. Vậy từ nay tất cả mọi nơi nếu các con thiện tâm thiện nguyện thì con cứ tự nhiên góp sức cùng nhau lập dựng tiểu thất, dầu tại tư gia, miễn

con được bốn gia đình thì nên chọn một gia đình vui chịu hy sinh tạo nơi thờ phượng để được góp tâm cúng bái, nguyện cầu cho được thành tâm chánh nguyện. Một biến thành ba, ba biến thành chín, càng sanh càng nở bằng bản chất tự tại thiên nhiên, như vậy thì khắp chốn cùng nơi thấy đều có đạo, có pháp, có bậc chơn tu, từ nơi đó sẽ gây tạo đức thánh, nhân hiền mà không lâm vào đại họa tranh chấp bất đồng làm cho xáo trộn tâm tư, đạo mầu quý báu cũng vì đoàn con mà trở nên hoại diệt chớ đâu phải tại Thầy.

Sau đây là Thầy vì lòng từ bi xót thương con đại, một lần nữa nhắc nhở các con đường tu tấn bước, hạnh đức trau dồi để làm mẫu mực cho những con đến sau, hoằng dương đạo pháp, nương theo đường đạo mượn thuyền bát nhã vượt biển mê tân, thoát vòng khổ ải đó hỡi các con.

Bạch Diệu Hoa hãy gắng chí độ đời dầu rằng mọi nỗi cam go phức tạp. Nếu không có phức tạp, không có khổ nạn nơi cảnh trước trần thì con đến đây để có lợi gì cho chủng loại? Núi cao, biển thẳm, rừng rậm chông gai mà biết được nẻo đường thì ngại chi là không thành đạt đến mục đích.

Thầy nay dạy rõ cho các con hiểu rằng các con đừng để cho thời cơ lẩn lướt, các con luôn luôn phải thắng với mọi chướng ngại, đối phương tức là

thời cơ tận diệt. Các con làm sao chứng được là bậc đức thánh, nhân hiền, đừng để cho phải chịu lâm lụy vào vòng đại họa, chừng ấy sẽ thấy hung thần, ác quỷ tay cầm roi sắt gậy đồng, gươm đao bén nhọn dọa dẫm máng la, đánh đập đuổi xua. Các phần trọng tội đến Hội Phán Xét cuộc đệ nhị bình đẳng vạn linh thì sự khổ não của các con ấy sẽ vô cùng vô cực! Các con tu tạo đức lành, ngày sau các con đều được quy về cảnh lạc nhân tự tại đó hỡi các con. Cuộc sống từ nay là cuộc sống cứu cánh, phải nhờ nơi đức thánh, nhân hiền bền tâm tu niệm nguyện cầu sao cho được thành tựu phúc lạc thanh bình thì như sinh mới được hưởng phần cứu cánh.

Các con hiểu biết trên phương diện cứu cánh độ vượt tai nguy nơi lòng đại bi vô lượng của Đức Quan Âm thì các con hãy nên tụng niệm cầu Ngài hằng ngày hằng bữa, thờ phượng tinh tiến, tụng đọc bản nguyện của Ngài để cầu nhờ sự cứu cánh. Còn về phần chư thiên thì tự nhiên hành động với luật công bình thưởng phạt vô tư. Thầy chỉ là giảng độ chúng sanh, chứ Thầy nào đâu bỏ luật thiên điều mà đem lòng tư vị đó hỡi các con.

“**BẢO PHÁP CHƠN KINH**” đó là hòn ngọc, đó là sự cứu cánh của Đức Quan Âm mà các con nào hiểu, đem ngọc rải đường, còn bạc vàng là bả

trước trần lại khóa kho gìn giữ trau tria từng phút từng giây!

Ngày giờ hội đạo đông đủ mặt con, lòng Thầy vui nhẹ thương xót vô cùng, nhưng hỡi các con ôi! tình thương nơi con lầm lỗi thì lại vô biên vô lượng đó hỡi các con. Thầy xin các con hãy nên mở rộng lòng từ mà hỷ xả mọi điều chướng ngại giữa nhau để cho đường đạo được vui hòa mà hầu lo cứu cánh.

Thầy chúc các con tâm xuân vạn hạnh. Thiên điển mãn giờ, Thầy hồi Bạch Ngọc. Tạm giã các con thân tâm an lạc, đạo pháp tiến thẳng, phong vân gặp hội, buồm thuận gió xuôi, thả thuyền qua bể. Thầy dứt lời.

Thăng.

4.- LÝ GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁNH ĐỨC BÌNH LINH HỘI

(Tiếp theo)

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút, Tý thời rằm tháng giêng,

Bính Dần (23-2-1986)

* * * * *

Thi

Thanh bình rạng vẻ hựu trùng lai,
Lạc cảnh thông dong họa một bài.
LÝ đạo thâm gồm càn khôn trọn,
THÁI hòa kiến lập sự thành hai.
BẠCH trình ưu nguyện hoài nghi vấn,
Phước đức hồi suy thắng thạnh tài.
Tâm địa an gìn ngày rạng rõ,
Cơ mầu chuyển đạt chỗ lầm sai.

Bần Đạo nay phụng chỉ lai đàn, trước chào chư thiên mạng cùng toàn chư thiện hữu, sau đôi lời niệm chúc toàn thể thân tâm thường lạc, đạo hạnh, tâm đức trong sáng như trăng mùa thu.

Hỡi này chư thiện hữu! Bính Dần lai đáo là đánh dấu một chu kỳ lục thập Đại Đạo khai minh, một thế kỷ nhân loài đã gặp được thuyền từ cập bến mê tân, đưa khách thiện duyên sang qua bờ giác. Nhưng ở thời loạn lạc, cuộc thay vương đổi

bá như trở bàn tay, sanh linh đồ thán, khổ nạn dập dồn, chiến tranh tiếp diễn. Kẻ thì mượn thuyền đạo pháp mà vượt biển trầm luân, người lại thừa cơ thoát tục, nhưng tình đời muôn mặt, thế sự ngàn phương, cũng biết bao nhiêu kẻ mượn thuyền đạo pháp để bán lợi mua danh, tạo nhiều nghiệp khổ ác để cho những kiếp vị lai phải đền trả!

Biết như vậy thì luôn phải cảnh giác tự tâm, nếu người hành quấy nhưng ta không hành quấy thì tâm ta tự tại ung dung, cần chi thắc mắc. **Hễ tâm hồn tự tại là căn bản đạo giải thoát đó chớ chẳng đâu xa.**

Phụ ý theo lời Thầy cùng **Ngọc Chơn Huệ**⁽¹⁰⁾ đôi hàng về phần đạo sự chung. Nhắc thuở ban sơ, thời nhiệm khai sáng là thời nhiệm **Nho tông** khai hóa, là thời nhiệm Thất Thập Nhị Hiền lãnh đạo, hành giáo theo chiều hướng Nho tông chuyển thế đạo. Kế đó lại tiếp tục **Lão giáo** chuyển mật pháp độ rồi linh căn công phu thoát xác hồi cứu vị.

Ấy là **cơ hữu hình** và **cơ vô vi** được chuyển đạt song song mà đạo thường cho là vô vi và phổ độ, cơ đạo chia thành đôi.

⁽¹⁰⁾ Ngọc Chơn Huệ = cố hiền tài Nguyễn Phước Đức, cựu trung tá hải quân VNCH, hành đạo nơi Thiên Lý Bửu Tòa.

Nhưng giữa sự biên kiến của đôi bên về nhân tâm cũng đã từng chấp kiến lẫn nhau ngay từ buổi ban sơ đã có.

Nói về **Tân Luật Pháp Chánh Truyền** thì về phía Tây Ninh chắc chắn phải có vì phần hành giáo coi như thiên về mặt thế đạo. Còn về phía Lão Giáo Tam Thanh vì tu đạo xuất thế “Tiên Thiên Chánh Nhất” luyện âm dương. Tức một phía tu đạo nhập thế, một phía tu đạo xuất thế.

Như vậy cũng chỉ mới Nho và Lão, mà **ĐẠI ĐẠO** phải là **Tam Giáo quy nhất** thì mới đủ.

Thời kỳ Đại Đạo xuất dương chuyển sang cơ **Đệ Nhị Huỳnh Đạo, Thầy dùng từ Nho tông và Lão Giáo vận hành hoán chuyển để thiết lập Phật tông**. Giai đoạn chuyển hóa đến Phật tông mới là giai đoạn gay go nhất, tại vì sao? Nay hỡi chư hiền, phải tự xét rằng dầu cho đời non lấp biển tuy rằng trọng đại nhưng vẫn còn dễ hơn là chuyển hóa nhân tâm đó phải không? Nhưng nếu đạo không chuyển hóa kịp thời thì làm sao thiết lập được **Bát Môn Đồ Trận** để kịp kỳ cứu cánh cuộc đại họa là chín hành tinh đến địa cầu?

Mặc dầu ngày nay tất cả đại cuộc hoán chuyển đã tạm xong, nhưng về phần đạo cần nhất là phải lo tu tâm tạo phước đức. Người đạo phải **hạnh,**

nguyện, phước, đức luôn được kiêm toàn để nêu gương lành tốt ấy cho người đời soi thấy hầu noi theo thì mới phải. Không nên mang danh nghĩa người đạo mà hạnh, đức trống trơn, thua sút cả hơn người hành đời thì rất là phí uổng cho cái danh đạo ấy vậy. Người đạo tức là người đã được giáo huấn nơi cửa đạo để tiến thân. Theo Nho thì “*Tiên xử kỷ, hậu xử bỉ*”. Phật thì “*Tự giác đến giác tha, tự độ đến độ tha*” thì mới phải là người tu nơi đạo.

Nay là thời kỳ mạt hậu, cuộc thế chiến đã lăm le. Kể từ sau cuộc **lễ Cầu An Địa Chấn**, Thầy đã ban hành một đoạn thánh huấn và cho dịch ngoại ngữ để đăng tải cho người bản xứ được xem hầu được ý thức về Đại Đạo đôi phần. Không được tuân hành, mãi đến ngày nay cũng chưa tròn phận sự ấy! Như vậy tất chư thiện hữu nếu sẵn lòng thiện nguyện thì cũng nên đăng tải nguyên văn nơi bản thánh ngôn ấy⁽¹¹⁾ thì sẽ vô lượng công đức.

Sau đây nơi Thiên Lý Bửu Tòa chư phận sự hãy lắng nghe: về phần thánh ngôn kỳ đàn Đại hội Thánh Đức Bình Linh và kỳ đàn hôm nay chính xong hãy cùng phổ biến cho toàn đạo, (...) nếu được sẵn lòng thực thi công quả thì hãy đăng bài

⁽¹¹⁾ Xem *Phụ Lục*, bài số 1, đàn Dậu thời, 26-3-1982 tại Thiên Lý Bửu Tòa.

thánh ngôn ấy rất là có công vì lời Thầy đã tiết lộ mọi tương lai. Thầy có ý muốn cho người đời thấu rõ mà hầu lo tu tâm sửa tánh và để cho những kẻ bán tín bán nghi sẽ nắm được chữ tín trọn vẹn.

Tóm lại, phần biện giải lý đạo thì cũng chỉ đại lược thôi, ngoài ra các phần lý luận nơi nhân tâm sẽ muôn ngàn ngàn lý lẽ, không ai có đủ biện tài hầu thuyết minh cho tới rốt ráo lý và rốt ráo sự.

Bởi vì đạo vốn là thường: “**Thường trụ bất biến**”. Mà lý và sự gốc là vô thường, cứ biến chuyển đổi thay muôn hình vạn trạng. Một sự có muôn ngàn lý; một lý có muôn ngàn sự! Nhưng hễ vào đường tu thì phải không lý, không sự thì mới đạt ngộ tới cái **lý Chơn Nhất**. Nếu lý lý sự sự suốt mãi cuộc đời thì cũng chỉ lộn quanh với lý, sự ấy thôi, đường giải thoát có đâu mà gặp đặng!

(Bạch Diệu Hoa bạch: Kính bạch Đức Tôn Sư, đồ đệ vì còn kém hiểu, nhờ ơn Đức Tôn Sư hoan hỷ chỉ giáo cho đồ đệ biết được cái lý Chơn Nhất là như thế nào? Bởi Đức Tôn Sư trước đã dạy: Hễ vào đường tu thì không lý, không sự, mà còn cái lý Chơn Nhất, nếu có thì cũng còn lý thì làm sao thấy chỗ giải thoát? Và làm sao gọi là không lý được?)

- À! Hay lắm! Nữ hiền đã bạch hỏi tới câu hỏi rất ráo, đó là giúp đỡ cho biết bao nhiêu người cũng đã sắp hỏi ngay tới đó để mà tìm hiểu chỗ giải thoát. Nay Bạch Diệu Hoa, hễ không lý là không, không sự lại cũng không. Hễ không không thì không vướng mắc trong vòng lục đạo. Không không là tự tại, là vô ngại, là bờ bên kia. Nữ hiền khéo hỏi, thật lẽ nữ đã lâu thông. Bản Đạo chỉ đôi lời đại lược chung thôi đó nữ hiền.

*(Kính bạch Đức Tôn Sư, cũng có một vài người muốn biết tại sao kỳ lễ Vía Thầy, cuộc Đại hội lễ Khai Đàn Thầy dạy rằng cuộc Đại hội có bảo danh là **Thánh Đức Bình Linh Hội**, xin ơn Tôn Sư cho biết ý nghĩa.)*

- Bạch Diệu Hoa, hiền nữ lắng nghe: **Thánh Đức và Bình Linh Hội** Thầy đã có đại lược hôm kỳ lễ Đại hội rằng: Kể từ cuộc Đại hội về sau, các con phải nhứt tâm lo đường tu niệm, tạo đức thánh nơi tâm mình để ngày sau được biệt riêng nơi cõi siêu thoát mà không phải chịu sự khổ hình chung lộn vào nơi cuộc phán xét trong Hội Vạn Linh. Vì từ nay cho đến cuộc phân tranh mạt hậu thì tất cả linh hồn vạn loại đều phải quy về nơi Hy Vi Lạp Mã Linh Sơn để phán xét, chỉ trừ bậc thánh nhân thì mới được riêng biệt hưởng sự thanh nhàn.

Căn tiên thì tiên rước; cốt phật thì phật đưa.
Thầy rất vui thay từ khi đã chuyển xong cơ đạo,
âm siêu dương thối, dầu cho cõi thế hãy còn bản
trước nhưng đạo pháp phải gìn chặt chớ lơ rồi
ngày tương lai sẽ rõ.

Mười năm đạo chuyển, toàn chư thiện hữu nơi
Thiên Lý Bửu Tòa cũng được bền lòng son sắt,
vững chí phong ba, tất cả đấng BỀ trên xem qua
công đức ấy thấy đều tán thán vô cùng vô tận, quả
là “**Cổ kim nhất thể vạn tải còn lưu**”!

Từ nay toàn tất đệ huynh hãy cứ an vui hòa
thuận cùng nhau mà thăng tiến trên đường đạo
pháp, lập hạnh tu tâm trì chí miệt mài để làm
gương chung cho kẻ khác.

Phần các cuộc lễ cầu nguyện hãy nên chú
trọng hơn hết. Nếu được tạo lập chỗ thờ phượng
càng nhiều nơi thì lại càng được nhiều địa điểm để
cầu nguyện, lại càng được quý hóa hơn.

**Chư thiện hữu hãy vững chí lập công, khinh
chê mặc kẻ, lợi chúng cứ thi hành, chánh tâm
chánh nguyện giúp đỡ nhân sanh thì Phật Trời
hộ hựu.**

Bần Đạo chúc tặng chư thiện hữu một bài thi.

Thi

BỬU TÒA đạo sử đáng nên ghi,
Đạo báu tôn tâm đặng để gì.
Nhà dột mưa chan lòng vẫn ấm,
Phước Trời chan đượm cũng là y.

Thiên điển mãn giờ. Bần Đạo xin lui gót.
Thăng.

KINH SÁM HỐI CẦU AN

(trích từ “Bảo Pháp Chơn Kinh” do Đức Di Lặc Vương Phật giảng cơ tả tại Thiên Lý Bửu Tòa vào tháng 11-1983)

Nam mô Long Hoa hội thượng Phật Bồ tát ma ha tát.

Đầu cúi lạy **CHA TRỜI** xuống phước,
 Nay chúng con châu trước bệ tiền,
 Khẩn cầu thế chúng bình yên,
 Trước cơ diệt thế pháp thuyền độ mau.
 Đời mạt kiếp hoàn cầu biến động,
 Khắp năm châu nhân chủng rối bời,
 Tử sanh định kiếp do Trời,
 Cứu nguy Bồ tát phát lời nguyện xưa.
 Dầu quả kiếp đã thừa số định,
 Quyết ăn năn cải chính sai lầm,
 Đại bi vô lượng đức thâm,
 Pháp thuyền độ vớt khỏi lâm nạn cùng.
 Họa thế chiến hải hùng con biết,
 Quả đất tròn nạn diệt tránh đâu,
 Vòng quanh nội địa quả cầu,
 Tranh hùng thủ bá gieo sâu nạn dân.
 Nghiệp chung ở dương trần nặng quả,
 Tội loài người chất đã bằng non,
 Lòng Trời mấy đoan thon von,
 Khai minh **ĐẠI ĐẠO** cứu con mạt đời.
PHẬT xót thương vào đời hóa kiếp,

Dụng Đạo mầu giải nghiệp mê lầm,
 Đạo là một món phương châm,
 Chỉ đường chánh đại mà tầm phước lai.
 Biết sự thật **CAO ĐÀI** cứu thế,
 Nguyện nhứt tâm vào thệ tu cầu,
 Hai ngàn tối chẳng bao lâu,
 Long Hoa mãn cuộc họa sâu phải lo.
 Cuộc phân tranh như lò lửa diệt,
 Ngún dần dần chờ tiết gió hè,
 Thấy đời mạt hậu chửn ghê,
 Cầu **THẦY** nhỏ phước chở che con hiền.
 Con lãnh lĩnh bát thuyền⁽¹²⁾ độ thế,
 Cầu **QUAN ÂM** trợ tế nguy nàn,
 Từ bi thả chiếc linh hoàn,
 Độ dân vô tội sống an hằng ngày.
 Lòng con nguyện thảo ngay gìn dạ,
 Tập tánh lành hỷ xả từ bi,
 Ăn chay niệm Phật tu trì,
 Khẩn cầu bá tánh được y như nguyện.
 Đồng hưởng phước ân Thiên an lạc,
 Đồng ăn năn cải ác từng lương,
 Mong nhờ giọt nước cành dương,
 Rưới thành mưa phép họa ương tiêu trừ.

⁽¹²⁾ Bát thuyền = Bát nhã thuyền.

Trong câu kinh này *Bát* có nghĩa là *Bát nhã*, xin đừng lầm bởi *Bát* là *Tám*. Các bản trước đây in sai là “bát truyến”.

Cõi hồng trần phước như Đông hải,
 Thấy một lòng kính lạy **QUAN ÂM**,
 Cam lồ hoá chuyển nhân tâm,
 Giải trừ tai họa tối thâm hiểm nghèo.
 Phận con trẻ bọt bèo sống gỏi,
 Kiếp trăm năm còn đợi lập tu,
 Kỳ cùng nường bước Đạo mâu,
 Mở đường chánh đại vệt mù phá mê.
 Cầu **CHÍ TÔN** trọn thể ân xá,
 Thương con lành phóng xả nghiệp khiên,
 Chúng con thể giữ trọn nguyên,
 Cải tà quy chánh chèo thuyền độ nhân.
 Cầu **DI LẶC** xuống trần độ thế,
 Chuyển họa di, phước để trường tồn,
 Nam mô **DI LẶC** Thiên tôn,
 Đương lai hạ thế pháp môn khai truyền.
 Cầu đại hạnh **PHỔ HIÊN** Bồ tát,
 Độ nhân loài chuyển đạt thần thông,
 Độ an thế chúng đại đồng,
 Thức căn, thức trí, thức lòng giục tu.
 Nam mô tiêu tai diên thọ **DƯỢC SƯ**,
Lưu Ly Quang Vương Phật thiện từ,
 Độ tiêu tai ách giải trừ,
 Độ tam thế chiến từ từ giảm tha.
 Chữ Đạo gốc chủ hòa cuộc thế,
 Lập thái bình nguơn hệ dựng mau,

Khắp miền đạo hạnh giới trau,
 Nhân hiền đức thánh ra vào tự do.
 Đầu cúi lạy chung lo cầu đảo,
 Độ khải trình Tam Giáo đặng hòa,
 Linh Tiêu Điện có **TRỜI CHA**,
 Bình Linh thượng hội Long Hoa chứng cùng.
 Cầu chư **PHẬT** rộng lòng hạ thế,
 Chư **THÁNH TIÊN** xuống để lập đời,
 Linh căn kịp hóa hình người,
 Thượng nguơn dựng lại cảnh đời Thuấn Nghiêu.
 Cầu **THƯỢNG PHỤ** giáo điều tế độ,
 Lập nguơn cùng bảo hộ đàn con,
 Đừng cho họa diệt hao mòn,
 Chúng con lập nguyện xin tròn tu thân.
 Ngày sáu khắc cho thần bảo hộ,
 Đêm năm canh họa khổ chớ gần,
 Tới lui cuộc sống dương trần,
 Họa tai chẳng vướng nguơn thần đặng an.
 Cầu sau đặng sinh đàn hậu nối,
 Thượng linh căn sớm tối kê gần,
 Thấy người đạo đức thiện nhân,
 Thai bào tạm mượn cõi trần đến nơi.
 Để lập dựng cuộc đời thánh đức,
 Nhân trí cùng nhân thức, thánh hiền,
 Có người, có phật, có tiên,
 Có thần, có thánh, có hiền lập nên.

Con nguyện tu giữ nền hậu đức,
 Cầu đương lai các bậc linh căn,
 Ra đời gương mẫu đạo hằng,
 Thông minh huệ giác hóa hoằng khai dương.
 Cầu cõi thế noi đường Đạo chánh,
 Cầu Trời ban đức thánh, nhân hiền,
 Cầu xin quốc thái dân yên,
 Mưa hòa gió thuận ân Thiên gọi nhuần.
 Cầu nước Việt phục hưng đạo quốc,
 Ngàn muôn năm không thất chánh truyền,
 Minh quân, lương tể toại nguyên,
 Dân an, quốc thái bửu truyền đại ân.
 Ngàn muôn kiếp phong vân một hội,
 Cầu ân ban xá tội dương trần,
 Chúng con sám hối ân cần,
 Xét mình tội trạng muôn phần thảm thương.
 Cầu xá tội quày đường theo Đạo,
 Bồi chút công tu tạo phước duyên,
 Học noi kinh pháp chánh truyền,
 Tâm mê tánh muội bỗng nhiên sáng lần.
 Cầu **Bồ tát** oai thần tế độ,
 Cầu **QUAN ÂM** cứu khổ tâm thình,
 Mười hai câu nguyện tất tình,
 Phò nguy tế khổ, tử sanh phổ đồng.

Dứt bài niệm:

- * Nam mô đại từ đại bi linh cảm Quan Thế Âm tâm thình cứu khổ. (Lạy)
- * Nam mô tiêu tai diên thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. (Lạy)
- * Nam mô đại hạnh Phổ Hiền thiện thế cầu sám hối Bồ tát ma ha tát. (Lạy)
- * Nam mô đương lai hạ sanh Di Lạc Tôn Phật diệu minh bảo pháp dương chi tận độ hội thượng Phật Bồ tát ma ha tát. (Lạy)
- * Nam mô Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại thiên tôn tích phước hựu tội. (Lạy)
- * Nam mô Điều Trì Kim Mẫu Vô cực Đại từ tôn khoan dung tận độ. (Lạy)

(Kinh Sám Hối Cầu An được trích trong “Bảo Pháp Chơn Kinh” do Đức Di Lạc Vương Phật giảng cơ tả tại Thiên Lý Bửu Tòa vào tháng 11-1983. Đức Phật Vương có dạy rằng: “Vì bối cảnh nhân loài đã lâm nhằm cơ thế diệt, đời trước ác vật chất đa sanh, vì phiền não tai ách chúng khổ, vì sanh lìa tử biệt chúng khổ, vì dục vọng sanh phiền não khổ, vì chiến hạ binh đao khổ, vì bần cùng khổ, hoặc vì chiến hạ nguyên tử khủng bố, mọi tai ách thường sanh, tiếng kêu than vang rền chẳng

dứt! Họa tiêu diệt đến với chúng sanh không ngừng nghỉ ...” Thì đây “**Bảo Pháp Chơn Kinh**” ví như “*liều thuốc hồi sinh, cứu chữa bệnh ngặt nghèo đang cơn hấp hối được phục bình lành mạnh*” hẳn. Ngài cũng khuyến dạy chư thiện nam tín nữ nên “*thọ trì **Kinh Sám Hối Cầu An** mỗi ngày một bận thì phước đến họa đi ... tu cầu lập nguyện sám hối ăn năn, chí tâm quy mạng đảo cầu tinh tấn giải họa chung cho thế giới trong tương lai đã kề gần vậy ... Ai chịu tin nghe mà lập tâm hạnh tinh tiến sám hối ăn năn cầu độ, luyện tu tâm tánh, tức thì sẽ có quyền lực của Bề Trên che chở cứu vớt hiểm họa cho xứ sở làng nước ở chốn đó ... Các thiện nam tử, thiện nữ nhân có tâm thành cầu mộ trì tụng thường hoài thì được hạ sanh quý tử. Tụng niệm phải thành tâm, lòng tưởng việc lành, ăn chay bố thí, in kinh tha độ thì hậu phước vững bền không sai ...*

Kể từ kinh điển được khai xuất thì hậu phước đáo sanh vào cõi ta bà như trời mưa tưới nước cam lồ tịnh thủy, cứu cánh họa diệt cho đại thế chúng, được dùng kinh điển này làm phương châm mà tu cầu thoát khỏi đại họa ...”

Muốn thỉnh “**Bảo Pháp Chơn Kinh**”, xin liên lạc với Thiên Lý Bửu Tòa theo địa chỉ ở bìa kinh.)

CHÚ GIẢI KINH CỨU KHỔ

KINH VĂN

Nam mô đại từ đại bi quảng đại linh cảm Quan Thế Âm Bồ tát. [Đọc ba lần]

Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công đức Phật. Phật cáo A Nan ngôn, thử kinh đại thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai, bá nạn khổ. Nhược hữu nhơn tụng đắc nhưt thiên biến, nhưt thân ly khổ nạn, tụng đắc nhưt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn.

Nam mô Phật lực oai. Nam mô Phật lực hộ. Sử nhơn vô ác tâm. Linh nhơn thân đắc độ. Hồi quang bồ tát, hồi thiện bồ tát, a nậu đại thiên vương chánh điện bồ tát, ma kheo ma kheo, thanh tịnh tỳ kheo, quan sự đắc tán, tụng sự đắc hựu. Chư đại bồ tát, ngũ bá a la hốn, cứu hộ *đệ tử nhưt thân*⁽¹³⁾ ly khổ nạn. Tự ngôn Quan Thế Âm anh lạc bất tu giải. Cần độc thiên vạn biến, tai nạn tự nhiên đắc giải thoát. Tín thọ phụng hành, tức thuyết chơn ngôn viết: Kim ba kim ba đế. Cầu ha cầu ha đế. Đa la ni đế. Ni ha la đế. Tì lê ni đế. Ma ha đà đế. Chơn lãng cần đế. Ta bà ha. [Đọc kinh ba lượt]

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại bồ tát Ma ha tát. [Đọc ba lần]

⁽¹³⁾ Nhiều bản kinh thay bốn chữ *đệ tử nhưt thân* bằng chỗ trống [...] để điền họ tên của người đang cần được Bồ tát Quan Âm cứu khổ. Thí dụ, nếu cầu giải bệnh cho Nguyễn Bê thì đọc: cứu hộ Nguyễn Bê ly khổ bệnh. Cầu siêu cho Trần Xê thì đọc: cứu hộ Trần Xê đắc siêu thoát. Cầu an cho bá tánh thì đọc: cứu hộ chúng sanh ly khổ nạn.

CHÚ GIẢI

1. Nam mô đại từ đại bi quảng đại linh cảm Quan Thế Âm Bồ tát.

Câu này gần giống với câu trong *Bạch y Quan Thế Âm Đại sĩ linh cảm thần chú* 白衣觀世音大士靈感神咒 (gọi tắt là *Bạch y thần chú* 白衣神咒): *Nam mô đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn quảng đại linh cảm Bạch y Quan Thế Âm Bồ tát.*

Nam mô 南無 (Namah): Quy y, vâng theo, cung kính noi theo.

Đại từ 大慈: Rất hiền, rất lành.

Đại bi 大悲 (mahākaruṇā): Rất thương xót.

Quảng đại 廣大: Rộng lượng.

Linh cảm 靈感: Cảm ứng. (*Linh* là ứng nghiệm. *Cảm* là xúc động đến.) Con người chí thành cầu khấn Bồ tát Quan Âm thì cảm đến Ngài, và Ngài đáp ứng lại lòng thành cầu khẩn đó. Như vậy gọi là linh cảm, cảm ứng.

Quan (*Quán*) 觀: Xem xét, xét thấu. *Lưu ý*: Đừng lầm với chữ *quán* 貫 là thông suốt.⁽¹⁴⁾

Thế Âm 世音: Âm thanh của thế gian, tiếng kêu của người trần thế.

Bồ tát 菩薩: Nói đầy đủ là *Bồ đề tát đóa* 菩提薩埵 (Bodhisattva), dịch nghĩa là *Đại sĩ* 大士. Bồ tát là bậc hành giả tuy đã đắc quả Phật nhưng lập đại nguyện không

⁽¹⁴⁾ Đức Không Tử dạy: *Ngô đạo nhất dĩ quán chi. 吾道一以貫之.* (Đạo của ta có một mà thông suốt tất cả.) *Luận ngữ*, Ch. IV, câu 15.

nhập niết bàn vì còn vào đời cứu độ chúng sinh đang trầm luân, chưa giác ngộ. Bồ tát sẵn sàng nhận lãnh tất cả mọi đau khổ của chúng sinh...

Quan Thế Âm Bồ tát 觀世音菩薩 (Avalokiteśvara): Vị bồ tát lắng nghe mọi tiếng thế gian. Cũng gọi Quan Âm Bồ tát, Quan Âm Đại sĩ.

* Câu 1 ý nói: *Xin vâng theo Đức Bồ tát Quan Thế Âm đại từ, đại bi, quảng đại, linh cảm.*

2. Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công đức Phật.

Cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ tát 救苦救難 觀世音菩薩: Bồ tát Quan Thế Âm cứu khổ cứu nạn

Bá thiên vạn ức Phật 百千萬億佛: Trăm, ngàn, mười ngàn, trăm ngàn vị Phật. Nên hiểu là vô số Phật.

Hằng hà sa số Phật 恆(恒)河沙數佛: Các vị Phật nhiều như số cát sông Hằng (the Ganges) ở Ấn Độ. Nên hiểu là vô số Phật.

Vô lượng 無量: Không thể đo lường được.

Công đức 功德: Công lao và ơn đức. *Lưu ý*: Không nên hiểu là ơn đức *chung cho mọi người* vì chữ **công** 公 là chung cho mọi người (public) viết khác chữ **công** 功 là công lao.

Vô lượng công đức Phật 無量功德佛: [Các] vị Phật có công đức lớn đến mức không thể đo lường được.

* Câu 2 ý nói: *Xin vâng theo Đức Bồ tát Quan Thế Âm cứu khổ cứu nạn, vô số Phật, các vị Phật có công đức lớn đến mức không thể đo lường được.*

3. Phật cáo A Nan ngôn: Thử kinh đại thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai bá nạn khổ.

Cáo 告: Báo, nói cho biết.

A Nan: Nói đầy đủ là A Nan Đà 阿難陀 (Ānanda). Cùng họ với Phật Thích Ca Mâu Ni, là em con chú. Gia nhập giáo hội sau khi giáo hội thành lập hai năm. Trở thành người hầu cận (thị giả) của Phật. Nhớ hết những lời Phật dạy. Là vị thứ hai (*Đa văn đệ nhất* – Nghe kinh nhiều nhất) trong mười đại đệ tử của Phật. Là người xây dựng giáo pháp cơ bản trong lần kết tập kinh thứ nhất, và là Nhị tổ của Thiên tông Ấn Độ. Lần kết tập thứ nhất được tổ chức tại thành Vương xá 王舍 (Rājagṛha) ngay sau khi Phật diệt độ (khoảng năm 408 trước Công nguyên), có 500 tỳ kheo 比丘 (bhikṣu) đã chứng quả a la hán tham dự. Vị triệu tập đại hội này là Ma Ha Ca Diếp 摩訶迦葉 (Mahākāśyapa, Nhất tổ Thiên tông Ấn Độ, vị thứ nhất trong mười đại đệ tử, là *Đầu đà đệ nhất* – khổ hạnh hơn hết thầy). Ca Diếp mời Ưu Ba Li 優波離 (Upāli, vị thứ chín trong mười đại đệ tử, là *Giới luật đệ nhất* – giỏi giới luật hơn hết thầy) đọc lại giới luật; và mời A Nan đọc lại các kinh. Do đó, hầu hết kinh Phật đều mở đầu với công thức *Như thị ngã văn* 如是我聞 (Tôi nghe như vậy). Nhờ công đức của Ưu Ba Li mà Luật tạng 律藏 (Vinaya-piṭaka) thành hình. Nhờ công đức của A Nan mà Kinh tạng 經藏 (Sūtra-piṭaka) thành hình. Kinh và Luật tạng là hai trong ba tạng kinh nhà Phật. Tạng thứ ba là Luận tạng 論藏 (Abhidharma-piṭaka).

Ngôn 言: Rằng.

Phật cáo A Nan ngôn 佛告阿難言: Phật bảo A Nan rằng.

Thử kinh đại thánh 此經大聖: Kinh này rất linh ứng, rất mau nhiệm. (Đừng hiểu lầm *đại thánh* là vị thánh lớn.)

Năng cứu 能救: Có thể cứu được.

Ngục tù 獄囚: Cảnh tù ngục, giam cầm.

Trọng bệnh 重病: Bệnh nặng.

Tam tai 三災: Ba tai họa lớn là hỏa tai (như cháy nhà), thủy tai (như lũ lụt), phong tai (như bão tố).

Bá nạn khổ 百難苦: Trăm điều đau khổ, nạn tai. Nên hiểu là vô số khổ nạn. *Lưu ý:* Nói **tam tai bá nạn** thì không hợp lý. Lẽ ra phải nói **tam tai bát nạn**. Bát nạn 八難 là tám hoàn cảnh chướng ngại. Ai sinh vào tám hoàn cảnh này thì rất khó có duyên lành tu học: (1) Sinh vào cõi địa ngục; (2) Sinh làm ngạ quỷ hay quỷ đói; (3) Sinh làm súc sanh; (4) Sinh ở cõi quá sung sướng nên ham hưởng thụ, không biết lo tu hành; (5) Sinh vào cõi trời Vô tướng thiên 無想天 (là nơi không có tư tưởng) nên không tu học được; (6) Sinh bị khuyết tật là mù, điếc, câm, ngọng; (7) Sinh làm người thể trí biện thông (nên ý mình thông minh, giỏi biện bác theo thể sự mà không lo tu học); (8) Sinh trước khi Phật ra đời và sinh sau khi Phật đã tịch diệt, do đó khó có cơ hội theo học chánh pháp. Một số bản kinh của Phật giáo (xem phần khảo về dị bản, tr. 23-26) thường viết là **thiên tai bá nạn** 千災百難 (ngàn tai trăm nạn) hợp lý hơn, có nghĩa là vô số tai nạn. Do đó, khi có thể được, bản kinh Cao Đài nên sửa lại là **thiên tai bá nạn**.

* Câu 3 ý nói: *Phật bảo A Nan rằng kinh này rất mau nhiệm, có thể cứu người thoát khỏi cảnh ngục tù, có thể cứu người thoát khỏi trọng bệnh, có thể cứu người thoát khỏi ba tai ách (lửa cháy, nước lụt, bão tố) và vô số tai nạn, đau khổ.*

4. Nhược hữu nhơn tụng đắc nhưt thiên biến, nhưt thân ly khổ nạn; tụng đắc nhưt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn.

Nhược hữu nhơn tụng đắc 若有人誦得: Nếu có người tụng được.

Nhưt thiên biến 一千遍: Một ngàn lượt. *Lưu ý*: Đọc trọn bài kinh hay quyển kinh suốt từ đầu tới cuối gọi là *một biến*.

Nhưt thân 一身: Một tám thân, bản thân người tụng kinh.

Ly khổ nạn 離苦難: Lìa xa nạn tai, đau khổ.

Tụng đắc nhưt vạn biến 誦得一萬遍: Tụng được mười ngàn lượt.

Hiệp gia 合家: Cùng tất cả những người trong nhà của người tụng kinh.

* Câu 4 ý nói: *Nếu có người tụng kinh này được một ngàn lượt thì bản thân người ấy thoát khỏi đau khổ và tai nạn; tụng được mười ngàn lượt thì người ấy cùng với những người trong nhà đều thoát khỏi đau khổ và tai nạn.*

5. Nam mô Phật lực oai, nam mô Phật lực hộ, sử nhơn vô ác tâm, linh nhơn thân đắc độ.

Phật lực oai 佛力威: Sự uy nghiêm của sức Phật. (Lẽ ra đọc là *uy*, nhưng giọng miền Nam quen đọc là *oai*.)

Phật lực hộ 佛力護: Sự giúp đỡ từ sức của Phật.

Sử nhơn 使人: Khiến, xui cho người ta.

Vô ác tâm 無惡心: Không có lòng dạ ác độc.

Linh (lịnh) 令: Khiến, xui. Thí dụ: *Linh nhân khởi kính*

令人起敬 (khiến cho người ta nảy sinh lòng kính trọng); *sử linh* 使令 (sai khiến).

Linh nhơn 令人: Khiến cho người ta. (Cùng nghĩa với *sử nhơn*.)

Thân đắc độ 身得度(渡): Tám thân của họ được đưa khỏi bến mê sang bờ giác.

* Câu 5 ý nói: *Xin nương theo oai lực Phật, xin nương nhờ sức cứu giúp của Phật, xin khiến cho con người không có lòng ác, xin khiến cho con người được cứu độ.*

6. Hồi quang bồ tát, hồi thiện bồ tát, a nậu đại thiên vương, chánh điện bồ tát, ma kheo ma kheo, thanh tịnh tỳ kheo, quan sự đắc tán, tụng sự đắc hươu.

Hồi 回: Trở về.

Hồi quang 回光: Trở về với sự sáng. Nói tắt của **Hồi quang phản chiếu** 回光反照: Soi xét bản thân để nhận ra lỗi lầm mà sửa chữa.

Hồi quang bồ tát 回光菩薩: Người tu đại thừa biết trở về với lẽ sáng, biết soi xét bản thân, từ bỏ chỗ tăm tối sai lầm.

Hồi thiện 回善: Trở về với điều lành.

Hồi thiện bồ tát 回善菩薩: Người tu đại thừa biết trở về với điều thiện, bỏ điều ác.

A nậu 阿耨: Nói đầy đủ là a nậu đa la (anouttara): A là vô; *nậu đa la* là thượng. *A nậu đa la* là vô thượng, cao hơn hết.

Thiên vương 天王 (devarāja): Các vị tướng cõi trời bảo vệ chánh pháp và những nơi truyền bá chánh pháp.

A nậu đại thiên vương: Các vị đại thiên vương cao tột.

Chánh điện 正殿: Nơi có bàn thờ Phật, Trời cho đông người cúng lạy.

Chánh điện bồ tát 正殿菩薩: Người tu đại thừa biết tôn kính và giữ gìn nơi thờ tự.

Ma kheo 摩丘(邱): Có lẽ là nói tắt từ *ma ha tỳ kheo* 摩訶比丘 (đại tỳ kheo).

Tỳ kheo (khuu) 比丘 (bhikṣu): Nhà sư nam giữ 250 giới. Nhà sư nữ giữ 348 giới gọi là **tỳ kheo ni** 比丘尼 (bhikṣunī).

Thanh 清: Trong trẻo.

Tịnh 淨: Sạch.

Thanh tịnh tỳ kheo 清淨比丘: Người tu đại thừa giữ gìn giới hạnh đầy đủ nên gọi là bậc tỳ kheo trong sạch.

Quan sự 官事: Việc rắc rối phải đem đến chánh quyền xử lý.

Tụng sự 訟事: Việc thưa kiện, kiện cáo ở tòa án.

Đắc tán 得散: Được tiêu tan hết.

Đắc hưu 得休: Được bãi bỏ. (**Thoái hưu** 退休: Về hưu.)

* Câu 6 ý nói: *Người tu đại thừa biết soi xét bản thân mà từ bỏ chỗ tâm tối sai lầm, người tu đại thừa biết trở về với điều thiện, người tu đại thừa giống như các bậc đại thiên vương cao tốt biết bảo trọng chánh pháp và nơi tôn nghiêm thờ tự, người tu đại thừa biết giữ gìn trọn vẹn các quy giới và nhờ thế mà được hạnh trong sạch, [tất cả các vị ấy] đều khỏi vướng mắc vào những việc kiện thưa, tranh chấp.*

7. Chư đại bồ tát, ngũ bá a la hớn, cứu hộ đệ tử nhưt

thân ly khổ nạn.

Chư 諸: Tiếng gọi chỉ số nhiều. Như *chư tăng* là các nhà sư.

Đại bồ tát 大菩薩 (Mahābodhisattva): Cũng gọi là Bồ tát Ma ha tát, Đại bồ tát Ma ha tát (Mahābodhisattva Mahāsattva).

A la hớn 阿羅漢 (arhat): Gọi tắt là *la hán* (hón). Bậc thánh không còn phải luân hồi sanh tử, không còn sai lầm, không còn bị trói buộc vì những ràng buộc thế gian như ngu dốt (vô minh), phiền não, tham sân si, kiêu ngạo, chấp trước, v.v...

Ngũ bá a la hớn 五百阿羅漢: Năm trăm vị la hán. (Xem lại chú giải về **A Nan**, kỳ kết tập kinh lần thứ nhất.)

Cứu hộ 救護: Cứu và che chở.

Đệ tử 弟子: Kẻ học trò, người học đạo, tín đồ.

Nhứt thân 一身: Một tấm thân, bản thân người tụng kinh.

Ly khổ nạn 離苦難: Lìa xa nạn tai, đau khổ.

* Câu 7 ý nói: *Cầu xin các vị đại bồ tát và năm trăm a la hớn hãy cứu giúp một thân này của đệ tử được thoát khỏi đau khổ và tai nạn.*

8. Tự ngôn Quan Thế Âm, anh lạc bất tu giải, cần độc thiên vạn biến, tai nạn tự nhiên đắc giải thoát, tín thọ phụng hành.

Tự 自: Chính mình, tự mình.

Ngôn 言: Nói ra.

Tự ngôn Quan Thế Âm 自言觀世音: Chính mình niệm

hồng danh hay chơn ngôn (thần chú) Đức Quan Thế Âm Bồ tát.

Anh lạc 纓絡 (cũng viết là 瓔珞): Anh 纓 là lèo mũ, giải mũ, dây lưng bằng tơ cuộn lại. Lạc 絡 là các dây thần kinh và mạch máu chạy ngang thân thể, các thớ xoắn xít trong trái cây. Từ điển *Mathews' Chinese-English dictionary* (Thượng Hải 1931), mục từ 7463 giảng 纓絡 là “fringes”. Theo *Oxford advanced learner's dictionary*, 7th edition (CD-ROM), thì *fringe* là “a strip of hanging threads attached to the edge of something to decorate it”, tức là các loại dây tua trang trí để viền thảm hay khăn, màn, v.v...

Nếu chọn dị bản, viết **anh lạc** là 瓔珞, thì có nghĩa là Chuỗi ngọc quý. Trong *A dictionary of Chinese Buddhist terms*, (Đài Bắc: Phật giáo Văn hóa Phục vụ xứ, 1962), William Edward Soothill và Lewis Hodous giảng: “A necklace of precious stones; things strung together.”

Dưới đây sẽ căn cứ theo cả hai cách viết **anh lạc** (纓絡 và 瓔珞) và gộp chung hai nghĩa để giảng giải câu kinh này.

Tu 須: Nên. Tiếng Việt cổ đọc trại ra là *tua*. Thánh giáo Cao Đài hay gặp chữ *tua* này. Thí dụ: *Tua gắng sức* (Nên cố gắng).

Bất tu 不須: Không nên (cùng nghĩa với *vô tu 無須*).

Bất tu giải 不須解: Không nên giải thích; không nên tháo ra.

Anh lạc bất tu giải: Không nên gỡ tháo dây tơ cuộn xoắn xít vào nhau hay các viên ngọc đã khâu thành chuỗi (vì tháo ra sẽ làm nó hỏng); tức là không nên giải thích, phân tách.

Cần 勤: Siêng năng, chăm chỉ.

Độc 讀: Đọc, tụng.

Thiên vạn biến 千萬遍: Ngàn vạn (1.000 x 10.000) lần. Nên hiểu là vô số lần, tức là tụng kinh hoài.

Tai nạn tự nhiên đắc giải thoát 災難自然得解脫: Tự nhiên được giải thoát khỏi các tai nạn.

Tín 信: Tin tưởng.

Thọ 受: Nhận lãnh.

Phụng 奉: Kính vâng lời.

Hành 行: Thi hành, làm.

Nhiều quyển kinh Phật kết thúc bằng công thức *Tín thọ phụng hành*. Thí dụ, *Kinh Kim cang* kết thúc như sau: *Văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành. 聞佛所說, 皆大歡喜, 信受奉行.* (Nghe Phật thuyết kinh rồi, tất cả đều rất vui vẻ, tin chịu và vâng lời làm theo.)

* Câu 8 ý nói: *Tự mình niệm hồng danh hay đọc thần chú của Đức Bồ tát Quan Thế Âm, thì không nên giải thích, cứ siêng chăm tụng kinh mãi thì tự nhiên sẽ được giải thoát khỏi mọi tai nạn, hãy tin tưởng nhận lãnh và vâng lời làm theo [lời dạy này].*

9. Tức thuyết chơn ngôn viết: Kim bà kim bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà la ni đế, ni ha la đế, ti lê ni đế, ma ha già đế, chơn lăng càn đế, ta bà ha.

Tức 即: Tức thì, ngay lập tức.

Thuyết 說: Nói.

Chơn ngôn 眞言: Thần chú, cũng gọi là đà la ni 陀羅呢 (dhāraṇī). Thường dùng để kết thúc bài kinh hay quyển kinh.

Viết 曰: Rằng.

Tức thuyết chơn ngôn viết 即說真言曰: Liên đọc thần chú rằng.

Tì 毘: Còn đọc là *bì*.

Ni 你: Còn đọc là *nễ*.

Ta bà ha 娑(莎)娑婆訶 (Svāhā): Thành tựu, tốt lành, tiêu tai tăng phước, kính Phật chứng minh. *Ta bà ha* thường đặt cuối những câu thần chú (chơn ngôn). Có lẽ cũng tương tự như ở Thiên Chúa giáo, kết thúc lời cầu nguyện là chữ *Amen* (tiếng Hebrew), có nghĩa khẳng định là: Quả như vậy; Xin nguyện được đúng như vậy (*So it be; Let it be; Truly; Verily*).

Chơn ngôn (thần chú, ðà la ni) là mật ngữ. Khi đọc chơn ngôn, âm thanh phát ra đúng cách sẽ mang đến hiệu quả màu nhiệm. Có thể xem chơn ngôn là mật khẩu (password) để tiếp xúc với cõi thiêng liêng. Do đó không dịch nghĩa câu thần chú.

* Câu 9 ý nói: *Lập tức đọc thần chú rằng: Kim bà kim bà ðế, cầu ha cầu ha ðế, ðà la ni ðế, ni ha la ðế, ði lê ni ðế, ma ha già ðế, chơn lãng càn ðế, ta bà ha.*

DỊCH NGHĨA BÀI KINH

Xin vâng theo Đức Bồ tát Quan Thế Âm đại từ, đại bi, quảng đại, linh cảm.

Xin vâng theo Đức Bồ tát Quan Thế Âm cứu khổ cứu nạn, vô số Phật, các vị Phật có công đức lớn đến mức không thể đo lường được. Phật bảo A Nan rằng kinh này rất màu nhiệm, có thể cứu người thoát khỏi cảnh ngục tù, có thể cứu người thoát khỏi trọng bệnh, có thể cứu người

thoát khỏi ba tai ách (lửa cháy, nước lụt, bão tố) và vô số tai nạn, đau khổ.⁽¹⁵⁾ Nếu có người tụng kinh này được một ngàn lượt thì bản thân người ấy thoát khỏi đau khổ và tai nạn; tụng được mười ngàn lượt thì người ấy cùng với những người trong nhà đều thoát khỏi đau khổ và tai nạn. Xin nương theo oai lực Phật, xin nương nhờ sức cứu giúp của Phật, xin khiến cho con người không có lòng ác, xin khiến cho con người được cứu độ. Người tu đại thừa biết biết soi xét bản thân mà từ bỏ chỗ tâm tối sai lầm, người tu đại thừa biết trở về với điều thiện, người tu đại thừa giống như các bậc đại thiên vương cao tột biết bảo trọng chánh pháp và giữ gìn nơi tôn nghiêm thờ tự, người tu đại thừa biết giữ gìn trọn vẹn các quy giới và nhờ thế mà đức hạnh trong sạch, [tất cả các vị ấy] đều khỏi vương mắc vào những việc kiện thua, tranh chấp. Cầu xin các vị đại bồ tát và năm trăm a la hán hãy cứu giúp một thân này của đệ tử được thoát khỏi đau khổ và tai nạn. Tự mình niệm hồng danh hay thần chú Đức Bồ tát Quan Thế Âm nhưng không nên giải thích, và cứ siêng chăm tụng đọc mãi, thì tự nhiên sẽ được giải thoát khỏi mọi tai nạn, hãy tin tưởng nhận lãnh và vâng lời làm theo lời dạy này. Lập tức đọc thần chú rằng: Kim bà kim bà ðế, cầu ha cầu ha ðế, ðà la ni ðế, ni ha la ðế, ði lê ni ðế, ma ha già ðế, chơn lãng càn ðế, ta bà ha.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại bồ tát Ma ha tát.

⁽¹⁵⁾ Nếu thay *tam* tai bá nạn bằng *thiên* tai bá nạn cho hợp lý, thì câu kinh ở đây có nghĩa “có thể cứu người thoát khỏi vô số tai ách và khổ nạn”.

CHỦ ĐỀ TƯ TƯỞNG CỦA BÀI KINH

Bài kinh này nên hiểu và hành theo lẽ *Thiên nhân hiệp nhất* 天人合一 (Trời hay Thiên liêng và con người hòa làm một).

Về phần *Thiên* là cầu xin *tha lực* 他力, tức là trông cậy và nương nhờ vào thần thông và đức từ bi của Bồ tát Quan Thế Âm.

Về phần *nhân* là phải dùng *tự lực* 自力, tức là chính bản thân mình phải hành động, phải sống ra sao để xứng đáng đón nhận ân phước cứu độ của Đức Bồ tát.

Nếu một người không biết làm lành lánh dữ, không biết giữ gìn quy giới, không biết tôn trọng và bảo vệ chánh pháp, sống buông lung sa đọa, vi phạm pháp luật, v.v... thì người đó ắt mắc phải tội lỗi, tự chuốc cho mình những bệnh ngặt nghèo, bị tai họa, bị thưa kiện, bị giam cầm. Lúc đó có tha thiết khẩn cầu, van xin Đức Bồ tát, thì dù đại từ, đại bi, quyền năng vô hạn, Bồ tát cũng đành ứa lệ xuôi tay nhìn con người phải trả cái quả xấu do chính con người đã tự gieo nhân xấu. Ngài cũng như các Đấng không thể can thiệp làm mất luật công bình của trời đất. Đức Quan Âm Bồ tát dạy rõ:

“*Tình thương bao la của Đấng Chí tôn và lòng từ bi bao khắp của hàng chư Phật cũng không thể giải thoát giùm cho chư hiền những nhân quả chẳng chịt ấy đâu. (...) Những gì con người hành động, những gì con người khổ đau, những gì con người than trách thuộc ngoài phạm vi đạo lý thì chính con người chịu lấy, chớ Phật Trời nào bênh vực để trái luật công bình, mặc dầu vẫn thông cảm*

những trạng thái của con người.”⁽¹⁶⁾

Trái lại, một người tu chân chánh, tuân thủ giới luật, giữ gìn vẹn tròn tâm hạnh đại thừa (xứng đáng được gọi là bồ tát hữu hình ở thế gian), thì luôn luôn được chư thần thánh, tiên phật âm thầm bảo vệ, giúp đỡ. Dầu người ấy có vướng mắc tai nạn, bệnh hoạn do phải trả nghiệp cũ kiếp trước, cũng sẽ được các đấng ban ơn cứu độ để tiếp tục tu hành cho tới ngày thành tựu.

Nếu một người biết làm lành lánh dữ, biết giữ gìn quy giới, biết tôn trọng và bảo vệ chánh pháp, biết sống lành mạnh và đạo đức, biết tôn trọng pháp luật, v.v... thì người đó không mắc phải tội lỗi, không tự chuốc những bệnh ngặt nghèo, cũng không bị người khác thưa kiện, giam cầm. Thế thì, dù không cầu Bồ tát Quan Âm cứu khổ cứu nạn, đương nhiên đã không bị khổ nạn rồi. Do đó trong kinh có đoạn như sau: *Hồi quang bồ tát, hồi thiện bồ tát, a nậu đại thiên vương chánh điện bồ tát, ma kheo ma kheo, thanh tịnh tỳ kheo, quan sự đắc tán, tụng sự đắc hưu.* (Người tu đại thừa biết soi xét bản thân mà từ bỏ chỗ tầm tối sai lầm, người tu đại thừa biết trở về với điều thiện, người tu đại thừa giống như các bậc đại thiên vương cao tột biết bảo trọng chánh pháp và giữ gìn nơi tôn nghiêm thờ tự, người tu đại thừa biết giữ gìn trọn vẹn các quy giới và nhờ thế mà đức hạnh trong sạch, [tất cả các vị ấy] đều khỏi vướng mắc vào những việc kiện thưa, tranh chấp.) Nói cách khác, hãy hiểu *bồ tát* trong đoạn kinh này là chính mình, là người tu gương mẫu.⁽¹⁷⁾

⁽¹⁶⁾ Thánh thất Bình Hòa, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970).

⁽¹⁷⁾ Thông thường tín đồ quen hiểu *bồ tát* là một đấng thiêng liêng vô hình. Cũng nên hiểu thêm theo nghĩa đại thừa, rằng *bồ tát* là người tu mang đại nguyện độ mình và độ đời thoát khổ. Một người tu thiền (hành giả) quyết lòng tu hành rốt ráo cho thành

Thông thường bản tính con người là mau quên, không kiên trì rèn tập tâm tánh (luyện kỹ, lập đức, lập hạnh). Vì thế con người cần phải thường xuyên và lâu dài tự nhắc nhở mình phải lập hạnh, lập đức, luyện kỹ. Tự nhắc nhở bằng cách tụng kinh để nhớ hoài lời dạy hành thiện. Do đó trong kinh lập đi lập lại những câu như: *tụng đăc nhưt thiên biến, tụng đăc nhưt vạn biến, cần độc thiên vạn biến*. Nên hiểu là tụng hoài, tụng mãi, tụng suốt đời để tự nhắc nhở mình hãy luôn luôn cố gắng sống đúng theo lời Phật dạy.

Trái lại, chỉ biết tụng cho đủ con số quy định, miệng đọc kinh ra rả như cái máy vô hồn mà lòng tà vạy trước sau vẫn không chịu sửa đổi thì chắc chắn không bao giờ có Bồ tát Quan Âm nào cảm ứng cứu giúp.

HUỆ KHẢI

(20-10-2008)

(Trích *Kinh Cứu Khổ Trong Đạo Cao Đài.*)

tự công phu tọa thiền để đem trí huệ giải khổ cho đời, chính vị đó đang làm bồ tát hữu hình tại thế gian. Trong ý nghĩa này, đàn cơ tại Cơ quan Phổ thông Giáo lý, Tuất thời, 15-7 Đinh Tỵ (29-8-1977), Đức Quan Âm Bồ tát dạy:

*Biển đời khổ nạn muôn trùng, / Dừng quên giữ một tâm trung
vững vàng. / Vì đời còn lắm tai nạn, / Độ đời bồ tát nguyện hoàn công phu.*

Hai chữ bồ tát trong câu thánh giáo này chính là hành giả; hoàn 完 là trọn vẹn, hoàn tất (finished, completed). “Độ đời bồ tát nguyện hoàn công phu” nghĩa là vị hành giả phát nguyện đại thừa quyết chí tu thiên cho thành tựu, cho chứng đắc, để có thể đem huyền năng cứu độ người đời. Hiểu như vậy, hai chữ bồ tát ở đây không cần viết hoa.

CÁC KINH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC ẮN TỔNG

- ❑ Đại Giác Thánh Kinh và Kinh Thánh Giáo Pháp
- ❑ Đại Thừa Chơn Giáo
- ❑ Bảo Pháp Chơn Kinh
- ❑ Quan Âm Phổ Chiếu Pháp Bảo Tâm Kinh
- ❑ Khuyến Nữ Hồi Tâm
- ❑ Địa Mẫu Chơn Kinh
- ❑ Thuyết Đạo: Chữ Tâm, Tình Thương, Ngọc Kinh
- ❑ Thánh Giáo Sư Tập từ năm 1965 đến năm 1971
- ❑ Nữ Trung Tòng Phận
- ❑ Kinh Sám Hối
- ❑ Thánh ảnh Quán Thế Âm Bồ Tát
- ❑ Ngọc Minh Kinh
- ❑ Giáo Đoàn Nữ Giới
- ❑ Tu Chơn Thiệp Quyết
- ❑ Thánh Đức Chuyển Mê
- ❑ Thánh Đức Chơn Kinh
- ❑ Thánh Đức Chơn Truyền Trung Đạo
- ❑ Kinh Bình Minh Đại Đạo
- ❑ Hồi Dương Nhơn Quả và Ngọc Lịch Minh Kinh
- ❑ Thất Chơn Nhơn Quả
- ❑ Thánh Huấn Hiệp Tuyển (Quyển I & Quyển II)
- ❑ Huấn từ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế
- ❑ Đạo Pháp Bí Giải
- ❑ Tam Thừa Chơn Giáo
- ❑ Kinh Pháp Hoa

- Kinh Thiên Địa Bát Dương
- Ngô Văn Chiêu – Người môn đệ Cao Đài đầu tiên
(*Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh*)
- Tư Tưởng Đạo Gia (*Hàn Sinh tuyển, Lê Anh Minh dịch*)
- Bồi Dưỡng Đức Tin (*Ngọc Giáo hữu Bùi Văn Tâm*)
- Cơ Duyên và Tuổi Trẻ (*Thượng Giáo hữu Phạm Văn Liêm*)
- Lòng con tin Đấng Cao Đài (*Huệ Khải*)
- Đất Nam Kỳ – Tiền đề văn hóa mở Đạo Cao Đài (*Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh*)
- Tìm hiểu Kinh Sám Hối (*Thanh Căn - Huệ Khải*)

SẮP ẮN TỔNG:

- Giải Mã Truyện Tây Du (*Huệ Khải*)
- Hương Quế Cho Đời
(*Thượng Giáo hữu Phạm Văn Liêm*)
- Thiện Thư: Cảm Ứng Thiên – Âm Chất Văn – Công Quá Cách (*Lê Anh Minh*)
- Đất Nam Kỳ – Tiền đề pháp lý mở Đạo Cao Đài (*Huệ Khải – Sách tam ngữ Việt Anh Pháp*)
- Tam Giáo Việt Nam – Tiền đề tư tưởng mở Đạo Cao Đài (*Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh*)

Ý NGHĨA PHÁP THÍ

Theo kinh Tam Nguơn Giác Thế (Chiếu Minh Đán, Cần Thơ: Nhà in Phương Nam, do Tiền bối Cao Triều Trực ấn tống), trong đàn cơ ngày 02.11 Tân Mùi (thứ Năm 10.12.1931), đức Thần oai Viễn trấn Quan Thánh Đế Quân giảng dạy như sau (tr.36):

“Phàm người tu hành mà đặt dặng một bộ kinh sám mà khuyên chúng làm lành thì người ấy dặng thành Tiên. Còn người văn chương quân tử mà làm dặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người dặng thành Thánh.”

Lời dạy của đức Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân soi rọi cho mọi người thấy rằng việc tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức cho sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Đó là lý do kinh sách Tam giáo xưa nay luôn đề cao việc pháp thí.

Người có trí năng thì thuyết giảng, biên soạn. Người có tài chánh thì ấn tống. Thậm chí người thiếu khả năng để làm một trong hai việc ấy cũng vẫn thừa sức thực hành pháp thí. Nhưng bằng cách nào?

Thực hành rất đơn giản, bằng cách biết trân trọng thánh kinh hiền truyện, sách vở đạo lý; chẳng những giữ gìn cho chính mình đọc mà còn tùy cơ hội thích hợp, chân thành giới thiệu cho người khác cùng đọc, cùng chia sẻ với nhau những ý vị thanh cao để noi theo đó làm đẹp cuộc sống, trau luyện tâm hồn, giúp tư tưởng luôn luôn gần gũi lời Tiên tiếng Phật.

TRẦN THẾ DÂN chuyết bút

CHUNG TAY CÔNG QUẢ PHÁP THÍ

Đức GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH dạy (thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 23-12 Kỷ Dậu, thứ Sáu 30-01-1970):

“Hơn một lần, Bản Đạo có nói rằng bố thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng bố thí lời đạo đức để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phước đức, công quả trọng đại hơn.”

Một người mà muốn ấn tống cả ngàn cuốn kinh sách khuyến thiện là một điều khó, nhưng nếu nhiều người, **mỗi người một ít cùng nhau gieo cấy phước điền** thì việc lớn ắt thành mà không ai cảm thấy quá sức.

Nếu Quý vị phát tâm muốn công quả ấn tống kinh sách khuyến thiện trong tương lai, chi phiếu xin đề **“Thiên Lý Bửu Tòa”** với ghi chú **“Kinh sách”**, và gửi về:

THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 Sycamore Ave

San Martin, CA 95046. USA

Điện thoại liên lạc: (408) 683-0674

Quý vị sẽ được biên nhận để khai khấu trừ tiền công quả vào thuế lợi tức cuối năm theo luật lệ hiện hành.

QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT

QUAN ÂM PHỔ CHIẾU PHÁP BẢO TÂM KINH

Trình bày & Kỹ thuật: NGỌC QUANG MINH

Trình bày bìa: QUANG TRẦN (Nhà in PAPYRUS)



Published by
www.tamgiaodongnguyen.com

Printed by
PAPYRUS (CHỈ THẢO)
1002 South 2nd St, San Jose, CA 95112. USA
Tel: (408) 971-8843
papyrusqt@yahoo.com